



Đức Tổng Giám Mục: Joe S. Vásquez
Đức Giám Mục Phụ Tá: Italo Dell'Oro, CRS

Lm. Gioan Viannê Nguyễn Ngọc Thụ
Đại Diện Đức Tổng Giám Mục
Chủ Tịch Cộng Đồng Công Giáo VN
281-495-8133

Hội Đồng Giáo Dân, TGP Galveston-Houston

Chủ Tịch: Ô. Phêrô Đình Đức Hiệp
GX. Đức Mẹ Lộ Đức - (346) 280-0791

Phó CT Nội Vụ: Ô. Giuse Ngô Quang Tuyền
GX Đức Mẹ La Vang - (713) 897-9222

Phó CT Ngoại Vụ: Ô. Giuse Ng. Thanh. Xuân
GX Các Thánh Tử Đạo Việt Nam
(832) 260-5016

Tổng Thư Ký: Ô. Phêrô Nguyễn Phương Kevin
GX Đức Kitô Ngôi Lời NT - (832) 451-0591

Thành viên: CT HĐMV các giáo xứ và cộng đoàn

Thánh lễ cuối tuần

GX. CÁC THÁNH TỬ ĐẠO VIỆT NAM

TB: 6:00 pm - CN: 7:00; 9:00; 11:00 am; 1:00 pm

Lm. Gioan Trần Đình Khả

Lm. Giuse Phan Đình Lộc

Pt. Anthony Tú Nguyễn

Pt. Victor Tú Tăng

Pt. Thomas Thanh Hồ

10610 Kingspoint Rd. - Houston, TX 77075

713-941-0521

GX. ĐỨC KITÔ NGÔI LỜI NHẬP THỂ

TB: 6:00 pm - CN: 7:00 am; 9:00 am; 11:00 am;
2:00 pm; 7:00 pm

Lm. Gioan Viannê Nguyễn Ngọc Thụ

Lm. Giuse Bùi Phương Tiến

Pt. Vincente Đoàn Hồng Phúc

Pt. Giuse Maria Phạm Harry Hưng

8503 S. Kirkwood Rd. - Houston, TX 77099

281-495-8133

GIÁO XỨ ĐỨC MẸ LA VANG

TB: 6:00 pm - CN: 7:30; 9:15; 11:00 am; 6:00 pm

Lm. Giuse Đình Văn Nghi, OP.

Lm. Giuse Trần Trung Liêm, OP.

Lm. Đaminh Nguyễn Trinh Quang, OP.

12320 Old Foltin Rd. - Houston, TX 77086

281-999-1672

GIÁO XỨ ĐỨC MẸ LÔ ĐỨC

Thứ Bảy: 6:00 pm (Bilingual)

CN: 7:00am; 9:00am; 11:00am;

4:00pm (English); 6:00pm

Lm. Gioan Baotixita Nguyễn Minh Đức, OP.

Lm. Phêrô Phạm Duy Khánh, OP.

Lm. Vincente Nguyễn Hoàng, OP.

Pt. Gioan B. Đào Đình Ân

Pt. Vincent Nguyễn Tri Lý

6550 Fairbanks N. Houston, Houston, TX 77040

713-939-1906

CỘNG ĐOÀN THÁNH TÂM

Giáo Xứ Chánh Tòa Thánh Tâm

CN: 9:00 am

Lm. Phaolô Hoàng Lê Phong, SCJ.

1701 San Jacinto St. - Houston, TX 77002

713-659-1561 ext. 134

CỘNG ĐỒNG CÔNG GIÁO VIỆT NAM TỔNG GIÁO PHẬN GALVESTON-HOUSTON VIETNAMESE CATHOLICS OF THE ARCHDIOCESE OF GALVESTON-HOUSTON

ĐỪNG LẠC

8503 S. Kirkwood Rd. - Houston, Texas 77099 - Phone: 281-495-8133
www.cgvnhouston.org

Chúa Nhật XXIV Thường niên - Năm A, Ngày 13-09-2026

*** Hc 27: 30, 28: 7; * Rm 14: 7-9; * Tin Mừng Chúa Giêsu Kitô theo Thánh Matthêu 18: 21-35**

SUY NIỆM LỜI CHÚA

PHẢI THA THỨ

Gandhi nói: “Nếu áp dụng luật mắt đền mắt, thế giới sẽ chỉ toàn người mù”. Sẽ không thể sống được nếu thiếu sự tha thứ. Tha thứ cần thiết cho con người như khí trời. Kể dụ ngôn hôm nay, Chúa Giêsu cho ta thấy tính cách cần thiết và cấp thiết của tha thứ.

Phải tha thứ vì **con người là bất toàn**. Có những xúc phạm cố ý. Nhưng rất nhiều khi xúc phạm chỉ là vô tình, thiếu ý thức. Chỉ cần một chút cảm thông, hiểu biết, tôi sẽ dễ bỏ qua, không chấp nhất. Nếu cứ mỗi lần bị xúc phạm tôi không thể nào nguôi ngoai thì chính tôi là người khổ nhất, vì tâm hồn mang nặng oán hờn sẽ không bao giờ bình an. Nếu tôi loại trừ tất cả những ai xúc phạm, thì sau cùng tôi sẽ chẳng còn sống với ai được. Tôi sẽ mất hết bạn bè. Thế giới sẽ chỉ toàn kẻ thù. Và tôi sẽ trở thành cô đơn.

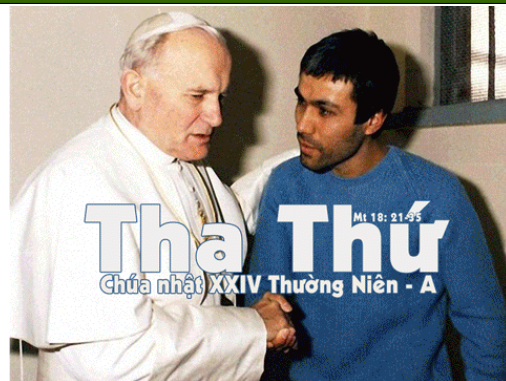
Phải tha thứ vì **chính ta cần được thứ tha**. Tôi cần sự tha thứ của chính mình vì bản thân tôi có biết bao lầm lỗi. Nếu tôi không tự tha thứ cho mình thì lương tâm sẽ cắn rứt dày vò khiến tôi suốt đời buồn phiền. Tôi cần sự tha thứ của người khác vì tôi đã xúc phạm nhiều đến anh em. Nếu mọi người không tha thứ cho tội thì tôi đã bị khai trừ khỏi xã hội. Tôi cần sự tha thứ của Chúa vì tôi đã lỗi phạm đến Chúa rất nhiều. Nếu Chúa thẳng tay trừng phạt những tội xúc phạm đến Người thì tôi đã chết từ lâu. Biết bản thân mình yếu đuối, nhiều lỗi lầm, cần được tha thứ, tôi sẽ dễ cảm thông tha thứ cho anh em.

Phải tha thứ vì đó là **điều kiện để được thứ tha**. Trong Tin Mừng, Chúa nhấn mạnh điều này rất nhiều lần. Khi dạy ta đọc kinh Lạy Cha, Chúa bắt ta phải hứa tha thứ cho anh em khi xin Người tha thứ lỗi lầm của ta. Ở cuối kinh Lạy Cha, Thánh Matthêu còn thêm: “*Thật vậy, nếu anh em tha lỗi cho người ta, thì Cha anh em trên trời cũng sẽ tha thứ cho anh em. Nhưng nếu anh em không tha thứ cho người ta, thì Cha anh em cũng sẽ không tha lỗi cho anh em*” (Mt 6, 14-15).

Dụ ngôn hôm nay không những nhắc lại điều đó, mà còn cho thấy, tội ta xúc phạm đến Chúa muôn ngàn lần nặng nề hơn anh em xúc phạm đến ta. Thế mà Chúa vẫn sẵn sàng tha thứ cho ta một cách mau chóng, nhẹ nhàng, chỉ với một điều kiện là ta cũng phải tha cho anh em những lỗi lầm ít ỏi anh em xúc phạm đến ta.

Sau cùng ta cần tha thứ để trở nên giống **hình ảnh Thiên Chúa**. Thiên Chúa là người Cha rất nhân từ và rất hay tha thứ. Chúa Giêsu đã khắc họa rất rõ nét chân dung nhân từ của Thiên Chúa Cha trong dụ ngôn “*Người Cha nhân hậu*”. Và Người không ngừng mời gọi ta hãy nên hoàn thiện như Chúa Cha.

Chúa Giêsu xuống trần gian cho ta được chiêm ngưỡng khuôn mặt hiền hậu nhân từ hay tha thứ của Chúa Cha. Suốt cuộc đời trần thế, Người không ngừng tha thứ cho kẻ tội lỗi. Nhất là những kẻ đã xúc phạm đến Người. Còn cảnh tượng nào đẹp hơn cảnh tượng Người bị treo trên Thập Giá mà trái tim vẫn mở rộng yêu thương tha thứ. Còn lời nào đẹp hơn lời Người cầu nguyện trong lúc đau đớn tột cùng mà vẫn nhớ đến người khác, không phải nhớ đến người làm ơn mà là nhớ đến những người xúc phạm, làm hại mình: “*Lạy Cha, xin tha cho họ, vì họ không biết việc họ làm*” (Lc 23, 34). Và khi từ cõi chết sống lại, Người đã tha thứ cho Phêrô dù môn đệ thân tín này đã chối Người. Người đã tha thứ cho các môn đệ dù các ông,



CÔNG ĐOÀN HOLY ROSARY

CN: 3:15; 6:30

Lm. Anthony Trần Ngọc Hùng, OP
3617 Milam St. - Houston, TX 77002
713-518-2319

CÔNG ĐOÀN ST. CHRISTOPHER

CN: 4:30

Lm. Giuse Lê Thu
8150 Park Place - Houston, TX 77017
713-645-6614

CD. ST. JUSTIN TỬ ĐẠO

CN: 12:00

Lm. Giuse Phêrô Nguyễn Ngọc Linh
Pt. Son (Sean) Nguyễn
13350 Ashford Point Dr. Houston, TX 77082
281-556-5116

Giáo xứ Mỹ

có thánh lễ Việt ngữ cuối tuần

TB: 8:00 pm

St. Elizabeth Ann Seton
6646 Addicks Satsuma Rd. Houston, TX 77084
281-463-7878

TB: 7:00 pm

St. Francis de Sales
8200 Roos Rd. Houston, TX 77036
713-774-7475

LIÊN ĐOÀN THIẾU NHI THÁNH THỂ

Linh Hướng: Lm. JB. Trương Hoàng Hải, CSSR.
206-888-0106
Trưởng Phêrô Võ Khanh Tony (GX/CTTĐVN)
832-455-5961

LIÊN HỘI CÁC BÀ ME CÔNG GIÁO

Tổng Linh Hướng: Lm. Giuse Bùi Phương Tiến
Bà Nguyễn Thị Anna (GX/Đ. Kitô NLNT)
713-517-1621

LIÊN ĐOÀN LIÊN MINH THÁNH TÂM

Tổng Linh Hướng: Lm. Nguyễn J. Phong
Ông Nguyễn Thanh Xuân
832-260-5016

LIÊN ĐOÀN TỔNG ĐO FÁTIMA

Tổng Linh Hướng: Lm. Anthony Trần Ngọc Hùng
713-518-2319
Ông Nguyễn Quang Hưng (GX Ngõ Lờ)
713-894-7411

ĐẠO BINH ĐỨC MẸ (LEGIO MARIE)

Tổng Linh Hướng: Lm. Phêrô Phạm Duy Khánh, OP.
Trưởng Curia Giuse Nguyễn Ngọc Thiên
832-433-2198

PHONG TRÀO CURSILLO

Linh Hướng: Lm. Đaminh Trịnh Thế Huy, OP.
713-459-4018
Trưởng Lãnh Đạo: Maria Nguyễn Thu Trang
713-303-7982

LH. ĐOÀN DÒNG BA ĐA MINH

Tổng Linh Hướng:
Lm. Đa Minh Nguyễn Trinh Quang, OP
Anna Trương Nguyễn Yến
832-616-1355

TUYÊN UỶ NHÀ THƯƠNG

Lm. Anthony Trần Ngọc Hùng
713-757-1000 ext. 1624
Lm. Gioan Nguyễn Mạnh Hùng
832-425-5116

PHÁT THANH TIN YÊU

Tuyên Ủy: Lm. Gioakim Nguyễn Duy Lộc, C.S.s.R.
832-867-5741

Văn Phòng Ôn Gọi Linh Mục và Tu Sĩ
713-652-8239

Đại Chủng Viện St. Mary
713-686-4345

đã bỏ mặc Người trong lúc gian nan.

Sự tha thứ làm nên vẻ đẹp của tâm hồn con người. Vẻ đẹp tự chế. Vẻ đẹp khoan dung. Vẻ đẹp của tâm hồn vượt lên trên chính mình. Vẻ đẹp đề cao giá trị con người.

Sự tha thứ làm nên vẻ đẹp của thế giới. Một thế giới cảm thông, chan hòa. Một thế giới chứa chan tình huynh đệ. Một thế giới mang vẻ đẹp của dung nhan Thiên Chúa.

Lạy Chúa xin thương xót chúng con.



+ĐTGM. Giuse Ngô Quang Kiệt.

HÃY THA THỨ VÌ TA CẦN ĐƯỢC CHÚA THA THỨ



Bài Tin Mừng hôm nay trình bày câu hỏi nổi tiếng của Phêrô dành cho Thầy Giêsu: **“Lạy Thầy, khi anh em xúc phạm đến con, con phải tha thứ cho họ mấy lần. Có phải đến bảy lần không?”** (Mt 18, 21). Ông hỏi Chúa Giêsu như thế vì ông tự nghĩ rằng: Theo các Thầy dạy luật, các Rabbi, thì những người cộng chính nên tha thứ cho những người xúc phạm tới mình 3 lần, sự bất quá tam. Đến lần thứ IV thì không buộc phải tha thứ cho họ nữa! Do đó, ông tự nghĩ: Tha cho anh em đến bảy lần là điều quá sức, quá quảng đại và đã chứng tỏ rằng mình thực thi như thế là anh hùng và đáng Chúa khen ngợi rồi!

Thế nhưng, câu trả lời của Chúa làm cho ông chưng hửng, cảm thấy hổ thẹn khi so sánh đề nghị của ông với sự đòi hỏi của Chúa thì thấy mình còn quá xa sự trọn lành, xa đòi hỏi của Tin Mừng, Chúa trả lời: **“Thầy không bảo con phải tha đến bảy lần, nhưng đến bảy mươi lần bảy”** (Mt 18, 22)

Để giải thích cho Phêrô tại sao cần phải luôn tha thứ, Đức Giêsu kể lại dụ ngôn những kẻ mắc nợ. Người đầu tiên được ông chủ tha hết nợ mặc dầu anh nợ ông chủ một số tiền lớn. Nhưng chính anh chỉ sau đó ít lâu lại không biết thương xót và tha cho người khác là kẻ chỉ mắc nợ anh một số tiền nhỏ.

Chúa Giêsu tuyên bố: **“Cha Ta trên trời sẽ xử với các con đúng như thế, nếu mỗi người trong các con không hết lòng tha thứ cho anh em mình”** (Mt 18, 35).

Tha thứ là một hành vi nghiêm chỉnh, nếu có thể thì rất khó đối với con người nhưng không phải không làm được. Tha thứ cho người khác vì lợi ích của chính ta, chính ta được tha thứ, điều ấy sẽ làm ta hạnh phúc hơn. Người ta không thể nói về sự tha thứ cách nông nổi, khi yêu cầu người bị xúc phạm tha thứ cho người đã xúc phạm đến mình. Các tôn giáo đều dạy sự tha thứ. Tha thứ là điều khó khăn nhất nhưng cũng là điều cao cả nhất. Tha thứ để làm cho oán tiêu tan, để phá vỡ cái vòng oan nghiệt trói buộc con người. Đức Phật cũng đã để lại một châm ngôn **“Không phải với sự oán giận mà sự oán giận được xoa dịu; với sự không oán giận, sự oán giận mới được xoa dịu”**. Tha thứ trong Kitô Giáo vượt xa sự không bạo tàn và sự

Ban Điều Hành Bản Tin Dũng Lạc

Ô. Nguyễn Văn Mẫu	713-231-6242 - mauvnguyen@yahoo.com
Ô. Nguyễn Đức Chính	713-269-0554 - chinhandhuong@gmail.com
Ch. Hiền Lê	281-495-8133 - dunglacad@gmail.com

Muốn nhận Bản Tin Dũng Lạc qua email xin gửi điện thư yêu cầu về:
mauvnguyen@yahoo.com

Chương Trình Phát Thanh Tin Yêu: Saigon-Houston lần sóng 900 AM
từ 4:00 đến 4:45 chiều Chúa Nhật

Phụ Trách

AC. Trần Tú - Mai Dung	281-467-5223 - Traneight117@sbcglobal.net
A. Đỗ Minh Tân	281-736-7970 - tanm1000@gmail.com

ĐẶC TRÁCH:

MUC VỤ GIỚI TRẺ

Lm. Nguyễn Cao Trường Sơn
832-788-1636

MUC VỤ GIA ĐÌNH

Lm. Gioa Kim Nguyễn Duy Lộc
832-867-5741

PHUNG VỤ

Lm. Gioan Nguyễn M. Hùng
832-425-5116

THÁNH NHẠC

Lm. Giuse Phan Đình Lộc
(281) 414-8334

GIÁO LÝ

Lm. Đình Văn Nghị, OP
281-999-1672

BÁC ÁI, XÃ HỘI - LIÊN TÔN

Lm. Anthony Trần Ngọc Hùng, OP
713-529-4854

DÒNG CHÚA CỨU THẾ

3417 W. Little York Road
Houston, TX 77091
713-681-5144

DÒNG NỮ ĐA MINH

5250 Gasmer Drive
Houston, Texas 77035
713-723-8250

DÒNG NỮ ĐA MINH Gò Vấp

14639 Bellaire Blvd.
Houston, Texas 77083
346-592-7504

TU VIỆN THÁNH ĐA MINH

12505 Ann Louise Rd.
Houston, TX 77086
(huytrinh <domhuy616@yahoo.com>)

DÒNG NỮ LA SAN

14562 Cypress N. Houston
Cypress, TX 77429
281-894-7756

DÒNG MẾN THÁNH GIÁ

8138 Lynn St.
Houston, TX 77017
346-571-5116

DÒNG CHÚA THÁNH THẦN

4410 Yoakum Blvd.
Houston, TX 77006
713-529-0405

TU HỘI TÂN HIẾN

20303 Kermier Road
Waller, TX 77484-8743
832-923-7784

TU HỘI GIA ĐÌNH

ME MARIA THẨM VIÊN

11663 Quinn Ridge Way
Houston, TX 77038
713-518-2977

Website

Cộng Đồng Công Giáo VN - Houston

www.cgvnhouston.org

Phụ Trách: Pt. Giuse Trần Văn Nhật

nth@nguoinhieu.org

713-870-8955

không oán hận. Kitô Giáo mời gọi tha thứ vì một lý do khác: “Người này tích lòng giận ghét người kia, mà dám xin Chúa cứu chữa sao? Nó chẳng thương xót người đồng loại với nó, mà còn cầu xin tha thứ tội lỗi nó làm sao?” (Sir 27,). Tôi phải tha thứ cho anh em tôi vì Chúa đã liên tục tha thứ cho tôi. Đời tôi là một chuỗi những vấp ngã, được đan kết với bao thứ tha. Ôn tha thứ như dòng suối chảy vào đời tôi, nếu bị ngăn lại, nó sẽ thành ao tù, nó chỉ trong lành khi được chảy đến tha nhân. Tha thứ một cách phi thường và hồn nhiên, đó là thái độ của người thấm nhuần Kitô Giáo.

Trong Kinh Lạy Cha, chúng ta cầu nguyện: “Xin tha nợ cho chúng con như chúng con cũng tha kẻ có nợ chúng con”. Đức Thánh Cha Phanxicô nói: Đây là một phương trình phải luôn đi đôi với nhau. Nếu bạn không thể tha thứ, thì làm sao Thiên Chúa có thể tha thứ cho bạn? Ngài muốn tha thứ cho bạn, nhưng nếu bạn đóng cửa lòng, thì lòng thương xót không thể bước vào. Có người sẽ hỏi rằng: ‘Thưa cha, con tha thứ nhưng con chẳng thể quên được điều tồi tệ mà người đó làm cho con...’. Đây lại là một vấn đề khác. ‘Hãy khẩn cầu Thiên Chúa để Ngài giúp bạn quên điều đó đi.’ Thật vậy, người ta có thể tha thứ nhưng để quên đi lỗi lầm thì không luôn luôn thành công. Đôi khi chúng ta nói rằng tôi tha thứ cho bạn nhưng thật ra ý tôi là muốn bắt đền bạn; bạn phải trả giá. Tha thứ kiểu này thật sự không được. Hãy tha thứ như Thiên Chúa tha thứ: đó là tha thứ đến tận cùng.

Ước gì mỗi người chúng ta, để đón nhận sự tha thứ của Thiên Chúa. Nhận lãnh sự tha thứ và rồi chúng ta cũng phải tha thứ cho người khác nữa – tha thứ thật lòng. Có lẽ bạn sẽ không bao giờ chào tôi khi gặp nhau trên đường nữa, nhưng tự thâm tâm tôi đã tha thứ cho bạn rồi. Và như thế chúng ta xích lại gần điều vĩ đại của Thiên Chúa, đó chính là lòng thương xót. Khi tha thứ, chúng ta mở tâm hồn ra để lòng thương xót của Thiên Chúa đi vào và tha thứ cho chúng ta, vì tất cả chúng ta đều cần phải khẩn nài sự tha thứ. Tha thứ và rồi chúng ta sẽ được thứ tha. Chúng ta hãy có lòng thương xót người khác, và chúng ta sẽ cảm nhận được lòng thương xót đó nơi Thiên Chúa, là Đấng một khi đã tha thứ thì hoàn toàn quên hết lỗi lầm của chúng ta.

Lạy Thiên Chúa là Đấng Xót Thương và hay tha thứ, xin dạy con bài học nhân ái, độ lượng và thứ tha, để con không giữ lòng hiểm thù, oán hờn và ghen ghét bất cứ ai đã xúc phạm, gây ra đau khổ cho con, xin giúp con luôn tha thứ cho mọi người vô tình hay hữu ý xúc phạm tới con. Amen.

Lm. Antôn Nguyễn Văn Độ



THƯƠNG THÌ THA THỨ CHO NHAU



Lời Chúa tuần này nhấn mạnh đến chuyện thương yêu tha thứ cho nhau. Sống trong đời mỗi người luôn sống trong những liên hệ với người khác. Ai cũng mong người khác làm điều tốt đẹp cho mình vui lòng.

Tuy nhiên, bản tính con người yếu đuối, chẳng tránh được những lầm lỗi tội nọ làm buồn lòng nhau. Tội nọ gây thương tích, đổ vỡ cho các mối liên hệ, làm đời mất vui. Để đời vui trở lại thì cần chữa lành các thương

tích bằng việc tha thứ. Để có thể tha thứ thì rất cần động lực chính là tình thương: Chúa thương ta, và ta thương nhau.

1. **Chúa thương tha thứ cho ta.** Dụ ngôn Phúc Âm kể chuyện người đầy tớ nợ vua món nợ khổng lồ tới 10 ngàn yên vàng – Nợ gì mà khiếp thế, không thể tưởng tượng nổi, nhất là thời buổi vàng đắt như bây giờ! Vậy mà vua đã chạnh lòng thương tha hết nợ cho người đầy tớ. Chúng ta cũng mắc nợ với Chúa như thế. Chúng ta đã phạm tội hết lần này đến lần khác, tội lỗi chồng chất, nhưng Chúa thì luôn bao dung tha thứ cho ta. Lòng Thương Xót của Chúa luôn lớn hơn tội lỗi của ta. Chúa không muốn mất mối liên hệ tình nghĩa cha-con.

2. **Ta thương tha thứ cho nhau.** Lẽ ra vừa được vua tha món nợ khổng lồ như thế, **Đọc tiếp trang 13**



Tiếp kiến chung (02/09):

Giáo Hội cùng “vui mừng và hy vọng” với con người ngày nay

Sáng thứ Tư ngày 2/9, Đức Thánh Cha đã có Buổi Tiếp Kiến chung hằng tuần với khoảng 20 ngàn tín hữu tại Quảng Trường Thánh Phêrô. Trong loạt bài giáo lý về các Văn Kiện của Công Đồng Vatican II, từ tuần này Đức Thánh Cha bắt đầu loạt bài giáo lý về Hiến Chế Mục Vụ *Gaudium et spes*, với đề tài “Giáo Hội lắng nghe và phục vụ Thế Giới”, nhấn mạnh rằng Giáo Hội được mời gọi chia sẻ niềm vui, hy vọng, ưu sầu và lo lắng của nhân loại, nhất là của người nghèo và những người đau khổ.

Mở đầu Buổi Tiếp Kiến, cộng đoàn nghe bài đọc Sách Thánh từ Tin Mừng theo Thánh Gioan (3, 16-17): *Thiên Chúa yêu thế gian đến nỗi đã ban Con Một, để ai tin vào Con của Người thì khỏi phải chết, nhưng được sống muôn đời. Quả vậy, Thiên Chúa sai Con của Người đến thế gian, không phải để lên án thế gian, nhưng là để thế gian, nhờ Con của Người, mà được cứu độ.*

Bài giáo lý của Đức Thánh Cha.

Anh chị em thân mến, chào anh chị em và chào mừng anh chị em!

Trong buổi gặp gỡ hôm nay, chúng ta bắt đầu suy tư về Hiến Chế Mục Vụ *Gaudium et spes*, qua đó Công Đồng Vatican II muốn đào sâu một chủ đề căn bản, đó là mối tương quan giữa Giáo Hội và Thế Giới ngày nay. Ngay trong Diễn Văn khai mạc ngày 11 tháng 10 năm 1962, Thánh Gioan XXIII đã không đồng tình với những “Ngôn Sứ báo họa”, là những người “mặc dù đầy nhiệt thành đối với tôn giáo [...] nhưng lại cho rằng thời đại của chúng ta, nếu so với những thế kỷ đã qua, thì hoàn toàn tồi tệ hơn; và họ thậm chí còn hành xử như thể chẳng có gì để học từ lịch sử” (Diễn Văn *Gaudet Mater Ecclesia*, ngày 11 tháng 10 năm 1962, 4.2). Từ đó nảy sinh nhiệm vụ được trao cho các Nghị Phụ Công Đồng: “Trong hoàn cảnh hiện nay của nhân loại, khi nhân loại dường như đang bước vào một trật tự mới của sự vật, điều cần nhận ra hơn cả là những kế hoạch nhiệm mầu của Thiên Chúa Quan Phòng; những kế hoạch ấy được thực hiện qua từng thời kỳ nhờ hoạt động của con người, thường vượt quá cả mong đợi của họ, và với sự khôn ngoan, sắp đặt mọi sự, kể cả những biến cố bất lợi của đời người, vì lợi ích của Giáo Hội” (*Gaudet Mater Ecclesia*, 4.4).

Ba năm sau, việc ban hành Hiến

Chế *Gaudium et spes* đã nhìn nhận nơi sự phân định này một yếu tố thiết yếu thuộc bản chất của Giáo Hội, đồng thời diễn tả đặc tính mục vụ như một chiều kích cấu thành của Giáo Hội; vì thế văn kiện được gọi là “Hiến Chế Mục Vụ”. Đây không phải là một thái độ lạc quan ngay thơ, nhưng là lòng trung thành được canh tân đối với Mẫu Nhiệm Đức Kitô, Đấng khi nhập thể đã chọn chia sẻ cuộc sống của chúng ta: Người đã nên “giống anh em mình về mọi phương diện” (Dt 2, 17; x. 4, 15) và mang lấy những hậu quả của tội lỗi, khi chịu chết; Người “đã tự hiến làm giá chuộc mọi người” (1 Tm 2, 6). Việc chia sẻ thân phận nhân loại như thế chính là con đường Đức Kitô đòi hỏi nơi Giáo Hội; vì vậy, Hiến Chế Công Đồng *Gaudium et spes* mở đầu bằng lời tuyên bố rằng Giáo Hội lấy làm của chính mình “vui mừng và hy vọng, ưu sầu và lo lắng của con người ngày nay, nhất là của người nghèo và của tất cả những ai đau khổ” (GS 1).

Đó là một sự chia sẻ mời gọi chúng ta ra khỏi mọi thái độ thụ động và đứng dưng trước các biến cố đang diễn ra, trước lịch sử và cuộc sống của con người, nhất là trước những thay đổi nhanh chóng và sâu sắc mà ngày nay chúng ta đang trải qua. Không thể cứ đứng ngoài như những khán giả thờ ơ; trái lại, cần lắng nghe bằng con tim, để cho mình được chất vấn và dẫn thân. Cùng với Đức Kitô và được nâng đỡ bởi sức mạnh của Thánh Thần Người, các tín hữu được mời gọi mang lấy những khó khăn của anh chị em mình, nhất là của những người bị đè nặng bởi bất công, kỳ thị và bạo lực. Quả thật, chỉ bằng sự chia sẻ và dẫn thân mới có thể tìm được những câu trả lời thích hợp, luôn được nâng đỡ bởi niềm xác tín rằng “những đau khổ chúng ta chịu bây giờ sánh sao được với vinh quang mà Thiên Chúa sẽ mặc khải nơi chúng ta” (Rm 8, 18).

Theo nghĩa đó, việc gần gũi với nhân loại mở ra một cách đọc sâu sắc hơn về các biến cố cũng như về chính Mạc Khải; và cũng trong viễn tượng ấy, *Gaudium et spes* nhắc lại “bồn phận thường xuyên của Giáo Hội là tìm hiểu tường tận những dấu chỉ của thời đại và giải thích những dấu chỉ ấy dưới ánh sáng Tin Mừng” (GS 4). Như thế, Hiến Chế Công Đồng này đã mời gọi Giáo Hội không ngừng hoán cải, để làm chứng rằng Giáo Hội không bị thúc đẩy bởi “bất cứ tham vọng trần thế nào”, nhưng “chỉ nhằm một điều là tiếp tục công cuộc của chính Đức Kitô dưới sự hướng dẫn của Thánh Thần, Đấng An Ủi. Đức Kitô đã đến thế gian để làm chứng cho chân lý, để cứu độ chứ không để lên án, để phục vụ chứ không để được phục vụ” (GS 3).

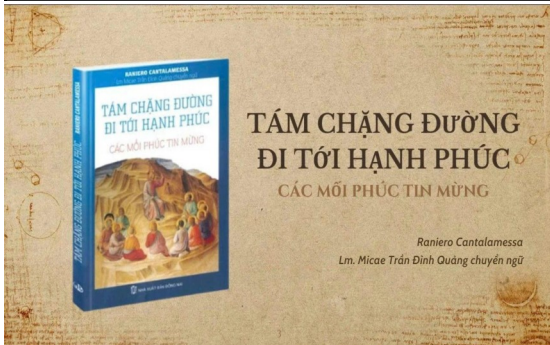
Thật vậy, đây không chỉ đơn thuần là một thái độ luân lý. Đức Thánh Cha Phanxicô đã nhắc rằng, đối với Giáo Hội, “việc chọn lựa ưu tiên dành cho người nghèo là một phạm trù thần học trước khi là một phạm trù văn hóa, xã hội, chính trị hay triết học. [...] Chúng ta được mời gọi khám phá Đức Kitô nơi họ, dùng tiếng nói của mình để bênh vực họ, nhưng cũng trở thành bạn hữu của họ, lắng nghe họ, thấu hiểu họ và đón nhận sự khôn ngoan nhiệm mầu mà Thiên Chúa muốn thông truyền cho chúng ta qua họ” (Tông Huấn *Evangelii gaudium*, 198).

Sự chia sẻ theo tinh thần Kitô Giáo đòi hỏi phải mang lấy thực tại, đồng thời vạch trần những mâu thuẫn đang đánh dấu đời sống cá nhân và xã hội của thế giới ngày nay. Chẳng hạn, sự tiến bộ khoa học và công nghệ luôn mở ra những khả năng mới, nhưng chỉ dành cho một số người, và con người không phải lúc nào cũng có thể đặt chúng để “phục vụ mình”; hoặc sự hiểu biết rõ ràng hơn về “các quy luật của đời sống xã hội”, nhưng lại đi

Độc tiếp trang 12

TÂM CHẶNG ĐƯỜNG ĐI TỚI HẠNH PHÚC CÁC MỐI PHÚC TIN MỪNG

WGPĐL (04/4/2026) - “Tâm chặng đường đi tới hạnh phúc – Các mối phúc Tin Mừng”
là tác phẩm của Đức Hồng Y Raniero Cantalamessa, Giảng thuyết viên Phủ Giáo Hoàng. Bản
dịch Việt Ngữ tác phẩm này do Linh Mục Micae Trần Đình Quảng thực hiện.



ĐHY Raniero Cantalamessa

(Tiếp theo BTDL/CN-23TN)

VIII. “PHÚC THAY AI BỊ BÁCH HẠI VÌ SỐNG CÔNG CHÍNH, VÌ NƯỚC TRỜI LÀ CỦA HỌ”

1. Hai lý do bách hại: sự công chính và danh Đức Kitô.

Mối Phúc bị bách hại là một trong những Mối Phúc hiếm hoi (tất cả cả bốn) được cả Matthêu lẫn Luca thuật lại, và nó là Mối Phúc duy nhất có kèm theo lời bình giải văn của chính Đức Giêsu. Để hiểu những suy nghĩ sau đây, chúng ta hãy nhìn theo kiểu nhất lãm về những bản văn liên hệ của Matthêu và Luca.

Yếu tố phân biệt và làm rõ nét nhất hai bản văn là lý do khiến người ta bị bách hại: “*vì Con Người*” theo Luca, và “*vì sống công chính*” theo Matthêu. Trong trường hợp thứ nhất, chính là lý do Kitô học: người được chúc phúc là những môn đệ chịu đau khổ vì tin vào Đức Kitô. Nền tảng có tính chất lịch sử: người ta xem xét tình hình cụ thể của Giáo Hội, đối tượng phân biệt và thù nghịch của thế giới chung quanh, mà khởi đầu đặc biệt là thế giới Do Thái.

Trong trường hợp thứ hai, lý do có tính chất luân lý và là nền tảng phổ quát. Những người được chúc phúc không phải là một nhóm rõ ràng (“*Phúc cho anh em...*”), nhưng là tất cả những ai bị bách hại vì sống công chính. Nơi Matthêu cũng có lý do Kitô học (“*vì Ta*”) nhưng có tầm mức rộng lớn hơn. Sự công chính nói ở đây chắc chắn là sự công chính của Phúc Âm, sự công chính của Nước Thiên Chúa (“*Trước hết hãy tìm kiếm Nước Thiên Chúa và đức công chính của*

Người...”), được diễn tả bằng “*những công việc của đức công chính*” (Mt 25) và chính vì thế đây là một phạm trù phổ quát và bao gồm hơn là con người lịch sử Đức Kitô.

Chúng ta có thể thoáng thấy một sự tiến triển nào đó trong cách giải thích mối phúc này qua các thế kỷ. Thời Thượng Cổ và một phần thời Trung Cổ, lý do Kitô học của Luca có ưu thế: chỉ được coi là tử đạo những ai bị bách hại vì tin vào Đức Kitô. Trong suốt thời hiện đại, đặc biệt ngày nay, lý do luân lý và phổ quát “*vì sống công chính*” đã có một tầm quan trọng mới. Các vị tử đạo (kể cả những vị được Giáo Hội chính thức công nhận như thế) không chỉ là những vị đã bị xử tử cách minh quyết vì tin vào Đức Kitô, mà cả những vị hiến mạng sống mình vì yêu tha nhân, như Thánh Maximilianô Kolbê; những vị chết để bảo vệ quyền lợi của những người bị áp bức, như Oscar Romero; những vị chết để bảo vệ sự trong sạch của mình, như Thánh nữ Maria Goretti. Niềm tin vào Đức Kitô là giả định cần thiết cho mọi sự tử đạo Kitô Giáo xác thực, nhưng không luôn luôn và nhất thiết là lý do của sự tử đạo ấy.

2. Hai hình thức bách hại: giết chết và gạt ra bên lề.

Việc bách hại các môn đệ Đức Kitô có thể có hai hình thức khác nhau mà chúng ta cần phải biết đến hôm nay. Hai hình thức này được mô tả như gương mẫu và có tính tiên tri ở sách Khải Huyền chương 13, bằng hình ảnh hai Con Thú, một con từ dưới biển đi lên (Kh 13, 1-10), một con từ đất đi lên (Kh 13, 11-18). Con Thú từ dưới biển đi lên được đồng hóa với quyền hành chính trị thay thế cho Thiên Chúa, được phép “*giao chiến với dân thánh và thắng họ*”, lên án giam tù người này, dùng gươm giết chết kẻ kia.

“*Con Thú kia*” từ đất đi lên cũng bách hại các Thánh, cho dù bằng cách khác nhau: nói chung nó không giết người, nhưng gạt họ ra bên lề, khai trừ họ. Mục đích của nó là “*mê hoặc những người sống trên mặt đất, bảo*

họ tạc tượng thờ Con Thú thứ nhất” (Kh 13, 11 tt). Đây là một quyền lực bí ẩn, một loại thừa tác vụ tuyên truyền của Con Rồng. Nó thúc đẩy người ta thờ lạy và lụy phục Con Thú thứ nhất, với mục đích này nó bắt đầu thực hiện điều kinh khủng là thết dầu trên tay hữu hoặc trên trán. Nếu không mang dấu tích đó, không ai sẽ có thể “*mua hay bán*”, nghĩa là thuộc về thành phần xã hội (tiền lệ đáng buồn về ngôi sao Đavít mà Đức Quốc Xã áp đặt cho người Do Thái). Con Thú thứ hai không thích mang vũ khí, nhưng thích sử dụng văn hóa và công luận hơn.

Sự mô tả của sách Khải Huyền có một *chiều kích lịch sử* hiển nhiên. Con Thú thứ nhất hầu như nhất trí được đồng hóa với Hoàng Đế Rôma và các người đại diện ông, đặc biệt Domitianô, người đã chính thức hóa việc tôn thờ Hoàng Đế như thần linh, và với Nêrô, tác giả của cuộc bách hại chính thức thứ nhất chống lại người Kitô hữu. Con Thú thứ hai biểu thị về huy hoàng về tôn giáo và văn hóa, phục vụ và cổ vũ ý thức hệ vương quyền, đặc biệt ở Tiểu Á.

Nhưng sự mô tả này hiển nhiên cũng có một *chiều kích tiên tri*. Nó vạch ra khung cảnh điều kiện của các môn đệ Chiên Con ở mọi giai đoạn lịch sử. Nhưng sẽ là sai lầm nếu tìm kiếm qua những mô tả của sách Khải Huyền, đặc biệt mô tả về hai Con Thú, những so sánh đúng lúc với những biến cố hay những thực tại lịch sử, như người ta đã thường toan tính làm, từ đó mà rút ra những kết luận sai lạc. Cũng sẽ là hoàn toàn điên rồ nếu không dùng những lời tố cáo mang tính tiên tri để soi sáng những biến cố sau này xảy ra trong Giáo Hội và trên thế giới.

Tất cả những điều đó đặc biệt hiển nhiên ngày hôm nay. Một khi những chế độ toàn trị vô thần và những chế độ độc tài quân phiệt bị lật đổ, những chế độ mang bộ mặt Con Thú thứ nhất, và làm cho biết bao nhiêu người chịu tử đạo trong suốt thế kỷ vừa qua, thì chính Con Thú thứ hai giờ đây đang nổi lên. Đức Giáo Hoàng Bênêđictô XVI dường như áp dụng hình ảnh hai Con Thú vào tình hình hiện nay khi Ngài viết trong Sứ Điệp Ngày hòa bình thế giới:

“*Có những chế độ áp đặt cho mọi người một tôn giáo duy nhất, trong khi những chế độ đứng vững với tôn giáo, tuy không bách hại dữ dội, nhưng*

dùng văn hóa chế nhạo có hệ thống những niềm tin tôn giáo” (số 5).

Chắc chắn, những cuộc bách hại đẫm máu không chấm dứt, và hầu như mỗi ngày tin tức cho hay về những Kitô hữu bị giết hoặc bị buộc phải lưu vong do những nhóm quá khích trong các nước Hồi Giáo. Lại nhất là chính Magdi Allen, một nhà báo theo đạo Hồi, mới đây đã phát động ở Ý phong trào “Hãy cứu lấy các Kitô hữu” để lay động công luận thờ ơ đến lạ lùng trước vấn đề này. Trong thế giới Tây Phương tục hóa của chúng ta, không có hình thức thông thường của bách hại, nhưng có hình thức thứ hai, hình thức dùng dư luận chứ không dùng guơm giáo.

Nhà chú giải Heinrich Schlier đã phân tích thích đáng sự kiện này, bắt đầu từ câu trọng Phúc Âm nói về “*tên thù lãnh nắm giữ quyền lực trên không trung*” (Ep 2, 2). Ông khiến người ta chú ý tới vai trò của công luận trong vấn đề này. “*Thần trí của thế gian*” (1Cr 2, 12), như Phaolô nói, hãy thần trí của thời đại trở thành một bầu khí tinh thần qua đó những quyền lực quỷ thần hoạt động, như từ phía sau hậu trường.

“Người ta xác định một thần trí có cường độ lịch sử lớn mà cá nhân khó có thể trốn tránh. Làm, nghĩ hay nói điều gì đó ngược lại được coi như một việc điên rồ hoặc dứt khoát như một sự bất công hay một tội phạm. Khi ấy, người ta không dám định vị mình nữa trước những sự vật, những tình huống, nhất là trước sự sống một cách khác với cách được coi là tốt đẹp rồi. Kẻ thống trị ẩn mình của thế giới này – chính xác ẩn mình trong lãnh vực tinh thần, trong bầu khí của những thời kỳ khác nhau – cho thấy thế giới và cuộc sống từ quan điểm độc nhất của nó[83].”

Hình ảnh quyền lực “*trên không trung*” đặc biệt xác đáng kể từ lúc ý thức hệ này được chuyển chỗ ưu đãi trong những phương tiện truyền thông đại chúng chuyển tải Sứ điệp của nó trên không trung : vô tuyến truyền thanh, truyền hình, internet...

Hai hình thức bách hại này khác nhau ở chỗ nào? Nhà Nước vô thần công khai chống lại đức tin, còn sự tục hóa có khuynh hướng làm cho đức tin bị coi như vô nghĩa hoặc như cặn bã của các giai đoạn mà ý thức của con người đã vượt qua. Một trong những tác giả thuộc loại này đã viết: “Niềm tin tôn giáo không thể diệt được, vì

chúng ta là những thụ tạo tiến triển không ngừng. Nó sẽ không bao giờ tàn lụi, hoặc ít ra, nó chỉ tàn lụi ngay chúng ta chiến thắng nỗi sợ chết, sợ màu đen, sợ người lạ, sợ những người khác[84].”

Người ta dự đoán tôn giáo cũng sẽ tồn tại trước những cuộc tấn công hiện nay, như đã tồn tại trước những cuộc tấn công trước đây, và người ta cố cắt nghĩa sự kiện rắc rối này, bằng cách coi nó như một sản phẩm nhất thời, gắn liền với điều kiện hiện tại của con người “đang tiến hóa”. Bằng cách này, người trí thức vô thần mặc nhiên đảm nhận vai trò của người một mình vi phạm luật này, khi dự đoán sự tiến hóa sẽ chấm dứt, và, như Zarathoustra của Nietzsche đánh cuộc, người đó sẽ trở lại thế gian để soi sáng những con người đáng thương về thực tại các sự vật.

3. Điều làm nên sự tử đạo đích thật: tình yêu, sự khiêm nhường và ân sủng.

Không phải mọi người bị bách hại đều được kể vào số những người được Đức Giêsu chúc phúc. Điều kiện cơ bản để được vào số này là không có pha trộn nào về vai trò giữa người bị bách hại và kẻ bách hại.

Tôi chỉ muốn kể ra đây làm ví dụ trường hợp kinh khủng trao đổi vai trò giữa những người bị bách hại và kẻ bách hại, đó là thái độ của người Kitô hữu đối với người Do Thái qua các thế kỷ. Người Do Thái bị người ta thù ghét, bị buộc tội, bị lăng nhục, bị ruồng bỏ “*vì Con Người*”, làm cho kiểu nói này mang một ý nghĩa khác với ý nghĩa mà Đức Kitô đã dự kiến và chấp nhận.

Khi sự phân biệt giữa hai vai trò kém đi hay mờ nhạt, người ta đối diện với những trường hợp sai lệch về sự tử đạo tự sát hay sát nhân: người bị bách hại – hay nghĩ mình bị bách hại – biến thành người bách hại, người tử đạo biến thành lý hình. Phán đoán quan niệm tử đạo trong các tôn giáo khác không phải là việc của chúng ta, nhưng chúng ta phải nói rõ ai thực sự chịu bách hại theo Phúc Âm. Đức Giêsu bảo các môn đệ sống “*như chiên giữa bầy sói*”. Ngài nói với họ: “*Khi người ta bách hại anh em trong thành này, thì hãy trốn sang thành khác.*” (Mt 10, 23) Dựa vào những lời này mà các Giáo Phụ biện minh cho việc khước từ mọi thái độ kháng cự kịch liệt, thậm chí nêu có dịp thì bào chữa cho việc trốn tránh cuộc bách hại[85].

Một hình thức lẫn lộn khác giữa những vai trò là “*tử đạo khiêu khích*”, trong đó chính vị tử đạo gây nên cuộc bách hại do thái độ thách thức của mình. Ngày nay, chúng ta không chấp nhận nữa, chẳng hạn, cách làm của những vị tử đạo dòng Phan Sinh, những vị này, vừa cập bến ở Maroc, bắt đầu rao giảng đức tin tại công trường, đòi hỏi những người Hồi Giáo trong thành phố, cho dù là nhà lãnh đạo hay dân chúng, phải từ bỏ niềm tin của họ và cải đạo sang Kitô Giáo[86].

Thánh Phanxicô biết điều đó, cho dù Ngài ca ngợi những vị tử đạo này như là “*những anh em hèn mọn thực sự*” về lòng can đảm và niềm tin cao đẹp của họ, nhưng Ngài bắt đầu tìm kiếm một cách khác “*đến với những người Hồi Giáo và lương dân*”, hơn là công khai rao giảng đức tin Kitô Giáo và khuyên họ cải đạo khi hoàn cảnh cho phép. Cách khác này, được cắt nghĩa trong luật tiên khởi, “*không nêu ra những cuộc tranh luận hay bàn cãi, nhưng phục vụ mọi người vì lòng yêu mến Thiên Chúa, và tuyên bố mình là Kitô hữu*”[87].

Vì lo bút chiến với nhóm Donatô biện minh cho sự tử đạo tự sát, Thánh Augustinô đã suy nghĩ lâu về bản chất đích thực của sự tử đạo Kitô Giáo, trước khi đi đến kết luận là “*không phải khổ hình, nhưng là lý do làm nên sự tử đạo*”.

Câu châm ngôn này, tách riêng ra, cũng có thể khiến nhiều người giải thích sai. Biết bao nhiêu người chết vì một lý do sai lầm, thậm chí bất công, mà vẫn tưởng mình chết vì chính nghĩa. Chính vì vậy Augustinô thấy cần phải xác định rõ và bổ túc cho định nghĩa này. Chết cho Đức Kitô, cho đức tin cũng không đủ nữa, nếu người ta chết mà không có tình yêu, do đối kháng với một người khác. Dựa vào lời Thánh Phaolô: “*Giả như tội nộ cả thân xác tôi để chịu thiêu đốt, mà không có đức mến, thì cũng chẳng ích gì cho tôi*” (2Cr 13, 3), Augustinô coi đức mến là tiêu chuẩn để nhận ra sự tử đạo đích thực, và đặc biệt trong trường hợp những người Donatô ly khai, là yêu mến sự hiệp nhất của Giáo Hội. Chính tình yêu và sự tha thứ, mà vì đó Đức Kitô, Stêphanô và biết bao nhiêu người khác sau các ngài đã chịu chết, là dấu chỉ giúp nhận ra sự tử đạo đích thực của Kitô Giáo. Câu châm ngôn “*Chính lý do làm nên sự tử đạo*” gộp

chung vào câu: “Chính bác ái làm nên sự tử đạo[88]”.

Thực xúc động khi mà, sau bao nhiêu thế kỷ, chính tại Bắc Phi, nơi Augustinô đã hoạt động trước đây, người ta lại được thấy một trong những chứng từ sáng ngời nhất về sự tử đạo vì tình yêu. Tôi muốn nói đến bảy đan sĩ dòng trappist bị một nhóm người Hồi Giáo thuộc ngành chính thông ám sát vào tháng 5 năm 1996, tại Tibhirine nước Algérie. Không lâu trước đó, khi thấy kết cục bi thảm ngày càng hiển nhiên, thầy tu viện trưởng Dom Christian Marie de Cher-gé đã viết một di chúc thiêng liêng rồi ra sẽ là một trong những cách diễn tả cao cả nhất của linh đạo Kitô Giáo về sự tử đạo:

“Đã đến lúc tôi thích khoảng thời gian tĩnh táo này để nài xin Thiên Chúa và các anh em đồng loại của tôi tha thứ cho tôi, đồng thời để tôi hết lòng tha thứ cho người có lẽ làm hại tôi.”

Ngài không muốn tất cả Hồi Giáo hoặc dân tộc Algérie bị buộc tội về cái chết có thể xảy ra cho Ngài và cho các anh em Ngài; Ngài cũng không muốn tội lỗi lại đổ xuống trên người trực tiếp gây ra cái chết này, “nhất là nếu anh ta bảo mình hành động vì nghĩ rằng một người Hồi Giáo trung thành phải làm như thế”. Và cương quyết hướng về người có lẽ một ngày nào đó đứng trước mặt Ngài tay cầm dao nhọn, Ngài kết luận:

“Ca bạn nữa, người bạn vào phút chót, người sẽ không biết việc mình đã làm. Phải, cho cả bạn nữa, tôi muốn lời Cám Ơn này, và “Lời Vĩnh Biệt” này như bạn toan tính. Ước gì chúng ta được gặp lại nhau trên Thiên Đàng, như những người trộm lành, nếu điều đó làm hài lòng Thiên Chúa, Cha của cả hai chúng ta. Amen[89].”

Những hoàn cảnh thúc đẩy Augustinô nêu bật một phẩm chất chủ yếu thứ hai của sự tử đạo Kitô Giáo: sự khiêm nhường. Trong cuốn *De Civitate Dei* (Thành Đô Thiên Chúa), Ngài đối chiếu với văn hóa ngoại giáo xiên dương những cách tử đạo và tự sát vì danh dự: Lucrêciô, Catô, Muciô Scaevola, Attiliô Rêgôlô. Theo Augustinô, tất cả những người trên đều tỏ ra kiêu ngạo, chứ không phải một tâm hồn cao cả đích thực. Chính sự cao cả này lẽ ra phải là lý do giúp họ mạnh mẽ chịu đựng nỗi bất hạnh và nhục nhã, hơn là trốn tránh điều đó bằng cách tự tử.

Sự khiêm nhường của các vị tử đạo còn biểu lộ qua việc họ sợ hãi và ghê tởm cái chết: “Đó là những vị tử đạo, nhưng trước hết, là những con người[90].” Chúng ta khác xa với tâm trí của hiền nhân phải khắc kỷ, tin chắc rằng cho dù cả thế giới có đổ trên đầu ông thì ông vẫn không nao núng giữa những đồ nát[91]. Người tử đạo Kitô hữu sẽ không bao giờ đương đầu với thử thách mà dựa vào sức riêng của mình, nhưng chỉ dựa vào ơn Chúa mà thôi. Trọng cuộc bút chiến chống lại chủ thuyết Pêlagiô, câu khẳng định nổi tiếng của Augustinô: “Chính nghĩa làm nên sự tử đạo” sẽ có ý nghĩa phong phú bằng một chân lý thứ hai: “Ăn sủng làm nên sự tử đạo”.

Được những suy nghĩ sâu sắc này soi sáng, ta thấy một số pha trộn giữa thái độ của vị tử đạo và thái độ của người anh hùng ngoại giáo trong rất nhiều văn chương tử đạo lục xem ra ngây ngô và lỗi thời. Nếu đúng theo lịch sử (nhưng không phải vậy) là Phô Tê Laurensô đã nói với đạo phủ thủ lúc Ngài đang nằm trên vó sắt nóng [92]: “Bên này chín rồi, lật tôi qua bên kia mà ăn”, thì Ngài giống với Muciô Scaevola hơn là với Đức Giêsu Kitô.

Chính theo nghĩa này mà cách trình bày của Bernanos về lúc chuẩn bị tử đạo trong sách *Le Dialogue des Carmélites* (Đối thoại của các nữ tu Cát Minh) và trước đó là cách trình bày của Gertrudê von le Fort trong truyện *La dernière à l'échafaud* (Nữ tu cuối cùng lên đoạn đầu đài) xem ra có màu sắc rất Augustinô và Kitô Giáo. Nữ tu trẻ Blanche de l'Agonie

de Jésus sợ hãi trước viễn cảnh tử đạo và bỏ trốn, bỏ lại các nữ tu đồng bạn. Tuy nhiên vào phút chót, cô mạnh mẽ một mình ra trình diện và bước lên máy chém, vừa đi vừa hát đoạn cuối bài *Veni Creator*. Như Đức Giêsu, hấp hối trước cuộc khổ nạn đang đến gần, đã kêu lên: “*Tinh thần thì hằng say nhưng thể xác thì yếu hèn*”, nhưng rồi Ngài cương quyết nói với các môn đệ: “*Đứng dậy, ta đi nào*”.

Vở kịch *Meurtre dans la cathédrale* (Giết người trong Vương Cung Thánh Đường) của Tôma S. Eliot cũng cho thấy một suy tư rất hay về sự tử đạo Kitô Giáo. Theo ông, cảm độ cuối cùng mà vị tử đạo phải đương đầu là sự kiêu ngạo. Tên cảm độ có nhiều cách len lỏi vào Tôma Becket: “Điều gì có thể sánh được với vinh quang của các Thánh? Vinh quang trần thế, của vua chúa hay của Hoàng Đế chăng? Hãy tìm con đường tử đạo, hãy ở chỗ thấp nhất dưới đất, để được chỗ cao nhất trên trời...” Nhưng những lời sau cùng của vị Tổng Giám Mục nói với dân mình, trước khi người của nhà vua đến bắt, là: “Sự tử đạo Kitô Giáo không phải là do ý của một người muốn trở nên Thánh... Một vị tử đạo, một đáng Thánh luôn được thực hiện bởi ý định của Thiên Chúa, vì tình yêu của Ngài đối với con người... Vị tử đạo không ao ước gì cho mình, ngay cả vinh quang của sự tử đạo.” Tử đạo là ăn sủng. (còn tiếp)

(Đọc tiếp BTDL/CN-25TN)

<4. Bị bách hại cách chính đáng hay không chính đáng?>

ĐỨC GIÊSU KITÔ

- ĐƯỜNG HIỆP THÔNG

WHĐ (19/6/2026) – Chủ đề bài viết 'Đức Giêsu Kitô – Đường Hiệp Thông' được triển khai qua bốn phần chính: (1) Khái Niệm Hiệp Thông, (2) Hiệp Thông Trong Cựu Ước, (3) Hiệp Thông Trong Tân Ước và (4) Đức Giêsu – Đường Hiệp Thông. Việc tìm hiểu và khai triển chủ đề này giúp chúng ta nhận thức rõ hơn về tình yêu Thiên Chúa được biểu lộ trong chương trình sáng tạo, cứu độ và thánh hóa con người cũng như biến đổi muôn vật muôn loài.



Gm. Phê-rô Nguyễn Văn Viên

(Tiếp theo BTDL/CN23)

4. ĐỨC GIÊSU – ĐƯỜNG HIỆP THÔNG.

4.1. Đường hiệp thông giữa gia đình nhân loại.

Trong Bữa Ăn Cuối Cùng, trước khi bước vào cuộc khổ nạn, ông Tôma hỏi Đức Giêsu: “*Thưa Thầy, chúng con không biết Thầy đi đâu, làm sao chúng con biết được đường?*” (Ga 14, 5). Đức Giêsu trả lời rằng Người

là Đường (Ga 14, 6). Những trình bày trên đây cho phép chúng ta hiểu rằng Đường của Người là Đường Hiệp Thông. Bởi vì Người hằng hiệp thông với Chúa Cha và Chúa Thánh Thần trong đời sống nội tại cũng như hành trình trần thế. Đặc biệt, nhờ Đức Giêsu, con người được tái lập hiệp thông với Thiên Chúa, với anh chị em đồng loại và với muôn vật muôn loài. Nói cách khác, Đức Giêsu không chỉ hướng dẫn con người tới con đường hiệp thông mà chính Người là Đường Hiệp Thông giữa Thiên Chúa và gia đình nhân loại.

Công Đồng Vatican II khẳng định rằng con người là *"tạo vật duy nhất ở trần gian được Thiên Chúa dựng nên cho chính họ"* (GS 24). Điều này có nghĩa là con người được Thiên Chúa sáng tạo với phẩm giá nội tại cao quý; con người là 'ai đó' chứ không phải 'cái gì đó'. Con người không phải là phương tiện, công cụ hay đồ vật để phục vụ cho bất cứ mục đích nào đi ngược lại hoặc làm tổn hại đến phẩm giá bất khả nhượng, phẩm giá vô biên (dignitas infinita) của mình. Điều này có nghĩa là con người có giá trị tự thân và không ai có thể lượng định hay đánh giá giá trị con người bởi công dụng, năng suất, quyền lực, hiệu quả kinh tế hay bất cứ tiêu chí nào khác chỉ mang tính văn hóa, xã hội hay bất cứ hình thức phân loại nào trong xã hội loài người. Quả thật, vì tình yêu, Thiên Chúa sáng tạo con người và cho phép con người được tham dự vào sự hiệp thông tình yêu của Người.

Tình yêu Thiên Chúa không chỉ thể hiện qua việc trao ban ân huệ mà còn đưa con người vào mối tương quan hiệp thông năng động và bền vững. Thiên Chúa là Đấng khởi xướng, Đấng không ngừng biến đổi và dẫn đưa con người tới sự hiệp thông trọn vẹn với Người. Thánh Gioan viết: *"Tình yêu cốt ở điều này: Không phải chúng ta đã yêu mến Thiên Chúa, nhưng chính Người đã yêu thương chúng ta, và sai Con của Người đến làm của lễ đền tội cho chúng ta"* (1 Ga 4, 10). Tương tự như vậy, Thánh Phaolô viết: *"Đức Kitô đã chết vì chúng ta, ngay khi chúng ta còn là những người tội lỗi; đó là bằng chứng Thiên Chúa yêu thương chúng ta"* (Rm 5, 8). Tình yêu của Đức Giêsu giữa gia đình nhân loại là tình yêu tự hiến. Điều này có nghĩa là Người đã trút bỏ chính mình, vâng phục thánh ý Chúa Cha và

hiến dâng chính mình để phục hồi sự hiệp thông giữa Thiên Chúa với nhân loại. Tình yêu tự hiến của Đức Giêsu chính là tình yêu agape (ἀγάπη/agápē), tình yêu vô điều kiện, tình yêu trao ban đến giọt máu cuối cùng trên Thập Giá. Chính tình yêu ấy là nền tảng, là động lực và là khuôn mẫu cho mọi hình thức hiệp thông đích thực trong gia đình nhân loại.

Con người được hiệp thông với Đức Giêsu, Thiên Chúa trong thân phận con người, là Tin Mừng lớn lao cho mọi người trong gia đình nhân loại. Điều này có nghĩa là nhờ Đức Giêsu, với Đức Giêsu và trong Đức Giêsu, con người được tha thứ tội lỗi, được giao hòa với Thiên Chúa và được nhận làm nghĩa tử của Người. Hiệp thông với Đức Giêsu giúp con người không còn phải sống trong đơn độc hay bị đe dọa bởi muôn hình thức sự dữ đang hoành hành trong thế giới thụ tạo. Hiệp thông với Đức Giêsu cũng có nghĩa là được sống trong bình an của Người, sự bình an mà thế gian không thể ban tặng như lời Người nói với các môn đệ trước khi bước vào cuộc khổ nạn: *"Thầy để lại bình an cho anh em, Thầy ban cho anh em bình an của Thầy. Thầy ban cho anh em không theo kiểu thế gian. Anh em đừng xao xuyến cũng đừng sợ hãi"* (Ga 14, 27).

Hiệp thông với Đức Giêsu giúp con người vượt thắng 'con cảm dỗ' của chủ nghĩa cá nhân, chủ nghĩa nhị nguyên, chủ nghĩa pháp lý, chủ nghĩa duy linh, chủ nghĩa chủ quan cũng như các khuynh hướng loại trừ, khép kín và độc tôn. Hiệp thông với Đức Giêsu đòi hỏi sự tôn trọng tính hiệp nhất trong đa dạng, sự hòa hợp giữa hữu hình và vô hình, sự liên kết giữa thực tại linh thiêng và trần thế, sự quân bình giữa chiều kích cá nhân và cộng đoàn. Nhờ hiệp thông với Đức Giêsu, kẻ yếu đuối được Người nâng đỡ, kẻ bất toàn được Người dẫn dắt và kẻ tội lỗi được Người hoán cải. Đồng thời, hiệp thông với Đức Giêsu cũng giúp con người vượt thắng mọi hình thức chia rẽ, thù nghịch và khép kín để ngày càng mở ra với Thiên Chúa, với tha nhân và với toàn thể thụ tạo.

Ai hiệp thông với Đức Giêsu thì cũng hiệp thông trong sự thật bởi vì chính Người mạc khải rằng Người là Sự Thật (Ga 14, 6). Hiệp thông trong sự thật cũng đồng nghĩa với việc luôn bước theo ánh sáng của Đức Giêsu giữa những bóng tối của ma quỷ, thế

gian, xác thịt cũng như nhiều hình thức đêm tối khác giữa thế gian này. Thánh Gioan Tông Đồ nhắc nhở các môn đệ của Đức Giêsu: *"Nếu chúng ta nói là chúng ta hiệp thông với Người mà lại đi trong bóng tối, thì chúng ta nói dối và không hành động theo sự thật"* (1 Ga 1, 6). Là con người, ai cũng khao khát sống theo sự thật và bước đi trong ánh sáng. Tuy nhiên, do hậu quả tội lỗi cùng muôn hình thức cảm dỗ, con người bị giằng co giữa những điều tốt đẹp mà mình khát vọng và những điều xấu xa mà mình muốn xa lánh. Vì thế, cuộc chiến nội tâm của con người vẫn luôn tiếp diễn cho đến khi đạt tới sự hiệp thông viên mãn nhờ Đức Giêsu, Con Thiên Chúa (Rm 7, 15-25).

Dưới nhãn quan Kitô Giáo, mọi người trong gia đình nhân loại đều phát xuất từ cùng một Nguồn Gốc và hướng về cùng một Cứu Cánh. Trong diễn từ tại Hội Đồng Arêôpagô, Thánh Phaolô nói về Thiên Chúa rằng: *"Chính ở nơi Người mà chúng ta sống, cử động, và hiện hữu"* (Cv 17, 28). Vì cùng phát xuất từ Thiên Chúa và cùng hiện hữu trong Người, mọi người có chung nền tảng nhân bản và tự nhiên cho sự hiệp thông với nhau. Từ nền tảng đó, con người được mời gọi ngày càng ý thức sâu xa hơn về sự hiệp thông theo chiều kích thiêng liêng và tôn giáo, nhất là sự hiệp thông với Thiên Chúa. Do đó, 'ơn gọi hiệp thông' là ơn gọi phổ quát của mọi người trong mọi thời và khắp mọi nơi. Khi con người ý thức về điều đó cũng là lúc con người nhận ra trách nhiệm của mình trong việc xây dựng và cổ vũ các hình thức hiệp thông lành mạnh trong đời sống gia đình, xã hội, văn hóa và truyền thống. Nói cách khác, hiệp thông không chỉ là một khả thể hay một chọn lựa nhưng còn là ơn gọi nền tảng gắn liền với căn tính và cùng đích của con người.

Trong Buổi Tiếp Kiến Chung (General Audience) tại quảng trường Thánh Phêrô (29.3.2006), Đức Giáo Hoàng Bênêđictô XVI nói: *"Bất cứ nơi đâu sự hiệp thông với Thiên Chúa, tức là sự hiệp thông với Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần bị phá hủy, thì cội rễ và nguồn mạch của sự hiệp thông giữa chúng ta với nhau cũng bị phá hủy. Và bất cứ ở đâu chúng ta không sống hiệp thông với nhau, thì sự hiệp thông với Thiên Chúa Ba Ngôi cũng không còn sống động và chân thật nữa"*. Còn Đức

Giáo Hoàng Phanxicô thì viết: "Con người càng lớn lên, càng trưởng thành và càng được thánh hóa hơn khi đi vào các mối tương quan, bước ra khỏi chính mình để sống hiệp thông với Thiên Chúa, với tha nhân và với mọi loài thụ tạo. Nhờ đó, họ tham dự vào chính năng động tình Ba Ngôi mà Thiên Chúa đã ghi khắc nơi họ khi họ được tạo thành" (*Laudato Si'* 240). Như vậy, dưới nhãn quan Kitô Giáo, sự hiệp thông chân thành và sinh nhiều hoa trái đích thực cho con người chỉ có thể bắt nguồn từ sự hiệp thông của Ba Ngôi Thiên Chúa. Đặc biệt, sự hiệp thông này được biểu lộ cách sung mãn nơi Biển Cỗ Đức Giêsu, Đấng đến thế gian không chỉ khôi phục sự hiệp thông đã bị tổn thương vì tội lỗi mà còn đem lại sự hiệp thông viên mãn cho con người cũng như quy tụ và biến đổi toàn thể thụ tạo theo chương trình cứu độ của Thiên Chúa.

Ý muốn của Đức Giêsu trong hành trình trần thế là con người được hiệp thông với nhau, nên một với nhau như chính Người hằng hiệp thông và nên một với Chúa Cha và Chúa Thánh Thần. Chẳng hạn, trong lời nguyện dâng lên Chúa Cha trước cuộc khổ nạn: "Con đã ban cho họ vinh quang mà Cha đã ban cho con, để họ được nên một như chúng ta là một: Con ở trong họ và Cha ở trong con, để họ được hoàn toàn nên một; như vậy, thế gian sẽ nhận biết là chính Cha đã sai con và đã yêu thương họ như đã yêu thương con" (Ga 17, 22-23). Quả thật, chỉ trong sự hiệp thông với Đức Giêsu, con người mới tìm được ý nghĩa đích thực của đời mình và đóng góp phần mình vào việc xây dựng gia đình nhân loại trong bình an, công lý và phát triển bền vững.

Khi gặp gỡ ông Nicôđêmo, Đức Giêsu nói: "Thiên Chúa sai Con của Người đến thế gian, không phải để lên án thế gian, nhưng là để thế gian, nhờ Con của Người, mà được cứu độ" (Ga 3, 17). Trong thư thứ nhất gửi tín hữu Côrintô, Thánh Phaolô viết: "Không ai có thể đặt nền móng nào khác ngoài nền móng đã đặt sẵn là Đức Giêsu Kitô" (1 Cr 3, 11). Trong thư thứ hai gửi tín hữu Côrintô, thánh nhân tiếp tục khẳng định: "Đức Kitô đã chết thay cho mọi người, để những ai đang sống không còn sống cho chính mình nữa, mà sống cho Đấng đã chết và sống lại vì mình" (2 Cr 5, 15). Thánh nhân viết cho môn đệ Timôthê rằng: "Thiên Chúa, Đấng cứu

độ chúng ta, Đấng muốn cho mọi người được cứu độ và nhận biết chân lý. Thật vậy, chỉ có một Thiên Chúa, chỉ có một Đấng trung gian giữa Thiên Chúa và loài người: Đó là một con người, Đức Kitô Giêsu, Đấng đã tự hiến làm giá chuộc mọi người" (1 Tm 2, 3-6). Như vậy, Đức Giêsu vừa là nền tảng, vừa là trung tâm, vừa là Đường Hiệp Thông quy tụ mọi người trong gia đình nhân loại về với Thiên Chúa. Nhờ Đức Giêsu, mọi người được quy tụ trong gia đình đức tin và cùng nhau hướng về sự hiệp thông viên mãn trong Nước Thiên Chúa. Trong Giáo Hội sơ khai, các Kitô hữu ý thức rằng chính sự hiệp thông của họ với Đức Giêsu làm cho họ nên một với nhau, vượt trên mọi hình thức phân biệt hay chia rẽ của xã hội. Thánh Phaolô quả quyết rằng: "Bất cứ ai trong anh em được thanh tẩy để thuộc về Đức Kitô, đều mặc lấy Đức Kitô. Không còn chuyện phân biệt Do Thái hay Hy Lạp, nô lệ hay tự do, đàn ông hay đàn bà; nhưng tất cả anh em chỉ là một trong Đức Kitô" (Gl 3, 27-28). Quả thật, sự hiệp nhất nên một ấy được nuôi dưỡng nhờ việc cùng chia sẻ một đức tin, một niềm hy vọng, các Bí Tích và những thực tại thánh thiêng khác trong các cộng đoàn được quy tụ nhân danh Đức Giêsu như lời Thánh Phaolô: "Anh em không còn phải là người xa lạ hay người tạm trú, nhưng là người đồng hương với các người thuộc dân thánh, và là người nhà của

Thiên Chúa, bởi đã được xây dựng trên nền móng là các Tông Đồ và Ngón Sứ, còn đã táng góc tường là chính Đức Kitô Giêsu" (Ep 2, 19-20).

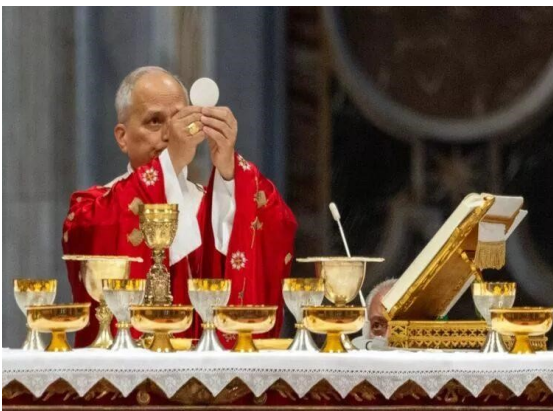
Dưới nhãn quan Đức Giáo Hoàng Phanxicô, sự hiệp thông giữa người với người dưới bất cứ hình thức nào đều tạo nên những ảnh hưởng tích cực và tốt lành nơi thế giới thụ tạo. Trong Thông Điệp *Laudato Si'*, Ngài viết: "Một cảm thức hiệp thông sâu xa với phần còn lại của thiên nhiên không thể là điều chân thật nếu trong tâm hồn chúng ta thiếu sự dịu dàng, lòng trắc ẩn và sự quan tâm đối với tha nhân" (Pope Francis, *Laudato Si'* 91). Cũng theo Ngài: "Khi tâm hồn chúng ta thực sự mở ra cho sự hiệp thông phổ quát thì cảm thức huynh đệ không loại trừ bất cứ điều gì hay bất cứ ai. Vì thế, sự đứng đưng hoặc tàn nhẫn của chúng ta đối với các thụ tạo khác trong thế giới này sớm muộn gì cũng sẽ ảnh hưởng đến cách chúng ta đối xử với tha nhân" (Pope Francis, *Laudato Si'* 92). Đối với Đức Giáo Hoàng Phanxicô, con người và toàn thể thụ tạo có mối tương quan mật thiết với nhau. Do đó, bất cứ tương quan hiệp thông nào trong gia đình nhân loại bị tổn thương đều gây ảnh hưởng tiêu cực đến các tương quan khác trong thế giới thụ tạo. (còn tiếp)

(Đọc tiếp BTDL/CN-25TN)

<4.2. Sống theo Đường Hiệp Thông>

Ý NGHĨA CỦA CỤM TỪ

"HY LỄ CỦA TÔI CŨNG LÀ CỦA ANH CHỊ EM" TRONG THÁNH LỄ



Lm. Michael Johns

WGPVL (29/6/2026) - Công Đồng Vaticanô II soi sáng ý nghĩa về hy lễ của linh mục và tín hữu nơi câu "Orate Fratres" ("Anh chị em hãy cầu nguyện") trong Thánh Lễ.

Trong mỗi Thánh Lễ, có một cuộc đối thoại diễn ra giữa linh mục và người giáo dân ngồi nơi hàng ghế. Cuộc đối thoại này được gọi là "[Orate Fratres](#)" ("Anh chị em hãy cầu nguyện") và diễn ra ngay sau khi chuẩn bị lễ vật và trước khi bắt đầu Kinh Tiền Tụng, dẫn vào Kinh Nguyên Thánh Thê. Khi hoàn tất việc chuẩn bị lễ vật, linh mục quay mặt về phía giáo dân và mời gọi: "Anh chị em hãy cầu nguyện để hy lễ của tôi cũng là của anh chị em được Thiên Chúa là Cha toàn năng chấp nhận."

Các tín hữu đáp lại như sau: "Xin Chúa nhận hy lễ bởi tay cha, để ca tụng tôn vinh danh Chúa, và mưu ích cho chúng ta cùng toàn thể Hội Thánh Người." —→

Những lời này nói về hy lễ. Linh mục yêu cầu các tín hữu dâng lên hy lễ của chính mình cùng với ngài, và cầu nguyện xin Chúa chấp nhận hy lễ đó. Các tín hữu đáp lại bằng cách, như thể, đặt hy lễ của mình vào tay linh mục, vì vinh quang của Chúa và lợi ích của toàn thể Giáo Hội.

Hy lễ của tôi cũng là của anh chị em.

Khi linh mục mời gọi tín hữu cầu nguyện xin Chúa chấp nhận “hy lễ của tôi cũng là của anh chị em,” rõ ràng hy lễ của linh mục chính là Thánh Thể. Linh mục đang đứng trước bàn thờ, vừa nhận lễ vật là bánh và rượu từ chính các tín hữu trong phần dâng lễ, và đã đặt bánh thánh và chén thánh trên bàn thờ. Ngay sau đó, linh mục sẽ lặp lại lời truyền phép, và Chúa Giêsu Thánh Thể sẽ hiện diện trên bàn thờ. Như Hiến Chế Tín lý về Giáo Hội *Lumen Gentium* (Ánh sáng muôn dân) số 10 khẳng định: “Linh mục thừa tác, nhờ năng quyền thánh thiêng nhận được, xây dựng, dạy dỗ và cai quản đoàn dân từ tế, thực hiện hy lễ Thánh Thể trong cương vị của Đức Kitô và dâng hiến lễ lên cho Thiên Chúa nhân danh toàn dân.”

Tuy nhiên, khi đối thoại với các tín hữu, vị linh mục không chỉ nói về hy lễ của riêng mình. “Hy lễ của tôi cũng là của anh chị em,” ngài nói với tín hữu. Vậy hy lễ mà các tín hữu dâng lên là gì?

Đoạn văn tương tự từ *Lumen Gentium* đưa ra hướng dẫn. Sau khi lưu ý rằng linh mục dâng lên Thánh Thể theo một cách thức độc đáo, vì ngài thực hiện trong cương vị của Đức Kitô (*in persona Christi*), văn kiện này ghi nhận, “phần các tín hữu, nhờ chức tư tế vương giả, tham dự vào việc dâng lên Thánh Thể.” Nghĩa là, các tín hữu cũng là những người tham gia vào việc dâng Thánh Lễ. Họ không chỉ là những người đứng xem từ xa. Các tín hữu cũng dâng lên một hy lễ. Thật đáng để dừng lại và tự hỏi về hy lễ mà các tín hữu dâng trong Thánh Lễ.

Lumen Gentium số 34.

Một đoạn trích từ *Lumen Gentium* có thể giúp chúng ta về vấn đề này. Khi văn kiện chuyển sang việc lưu ý đến bản chất của những hy lễ do người giáo dân dâng lên, số 34 viết như sau:

“Thật vậy, những ai đã được kết hiệp mật thiết vào sự sống và sứ mệnh của Người, Người cũng cho họ chia sẻ

chức vụ tư tế khi thực hành việc thờ phượng thiêng liêng để làm vinh danh Chúa Cha và cứu độ nhân loại. Vì vậy, khi đã được thánh hiến cho Đức Kitô và được Chúa Thánh Thần xúc dầu, người giáo dân được kêu gọi và chuẩn bị cách kỳ diệu để trở nên ngày càng phong phú hơn những hoa trái của Chúa Thánh Thần. Thật vậy, nếu mọi công việc, kinh nguyện và hoạt động tông đồ, cũng như cách cư xử trong hôn nhân và gia đình, cả đến công ăn việc làm thường ngày, việc nghỉ ngơi thể xác và tinh thần được chu toàn trọng Chúa Thánh Thần, và nhất là nếu những thử thách trong cuộc sống cũng được kiên trì đón nhận, thì tất cả sẽ trở nên hy lễ thiêng liêng đẹp lòng Thiên Chúa nhờ Chúa Giêsu Kitô (x. 1Pr 2, 5), được sốt sắng dâng lên Chúa Cha cùng với Mình Thánh Chúa khi cử hành mầu nhiệm Thánh Thể. Như thế, người giáo dân thánh hiến thể giới cho Thiên Chúa khi phụng thờ Ngài khắp nơi bằng một đời sống thánh thiện.”

Phẩm giá cao quý và ơn gọi thiêng liêng của người giáo dân được thể hiện trọn vẹn trong câu cuối cùng: ơn gọi của giáo dân là *thánh hiến thể giới cho Thiên Chúa*. Họ có thể làm điều này theo cách khác với các thừa tác viên được thụ phong của Giáo Hội. Trong khi đời sống của các linh mục và giám mục bị giới hạn bởi giáo xứ hoặc giáo phận địa phương, thì giáo dân dẫn lại bước ra một thế giới của thương mại, giáo dục, hôn nhân và đời sống gia đình. *Lumen Gentium* khẳng định rõ ràng rằng mọi nỗ lực của giáo dân, dù là công việc hay thư giãn và giải trí, dù là khó khăn hay niềm vui và hạnh phúc của cuộc sống, tất cả đều được dâng lên một cách thích hợp nhất trong việc cử hành Thánh Thể.

Khi linh mục yêu cầu người giáo dân cầu nguyện rằng “hy lễ của tôi cũng là của anh chị em,” cụm từ “cũng là của anh chị em” đề cập đến tất cả những hy lễ của các tín hữu được liệt kê trong *Lumen Gentium* 34. Nói cách khác, nó đề cập đến toàn bộ cuộc sống. Giáo dân tham dự Thánh Lễ mang theo toàn bộ cuộc sống của mình, tất cả những gì đã xảy ra kể từ Thánh Lễ trước, cả điều tốt lẫn điều xấu, cả niềm vui lẫn nỗi buồn, để được hiệp nhất và dâng lên cùng nhau trong Bí Tích Thánh Thể. Như linh mục sẽ nói với giáo dân ngay sau đó, “Hãy nâng tâm hồn lên.” Các tín hữu đến với Thánh Lễ để dâng hiến toàn

bộ tâm hồn mình, và bằng cách này, họ mang theo toàn bộ cuộc sống và công việc của mình vào hy tế Thánh Thể.

Hy lễ bởi tay cha.

Tuy nhiên, lời đáp lại của các tín hữu đối với linh mục đáng được trích dẫn lại. Trong khi linh mục nói về hai hy lễ, của chính ngài và của các tín hữu, thì sự hồi đáp của người giáo dân lại nói về một hy lễ duy nhất: “*Xin Chúa nhận hy lễ bởi tay cha, để ca tụng tôn vinh danh Chúa, và mưu ích cho chúng ta cùng toàn thể Hội Thánh Người.*”

Cũng như Đức Kitô là Thượng Tế đời đời, Người cũng dâng lên một hy lễ duy nhất được chấp nhận, đó là Mình và Máu Người. Hy lễ này được vị linh mục dâng lên trong cương vị của Chúa Kitô (*in persona Christi*), và bằng cách đó, Thánh Lễ làm cho chính hy lễ của Đức Kitô trở nên hiện tại đối với chúng ta.

Tuy nhiên, các tín hữu cũng tham gia dâng lên hy lễ này bằng cách dâng hiến trọn vẹn cuộc sống của họ, cùng với phần thể giới mà Thiên Chúa đã giao phó cho họ. Bằng cách kết hợp hy lễ đó với hy lễ duy nhất của Đức Kitô được dâng lên bởi linh mục, họ thánh hóa cả thế giới cho Thiên Chúa.

Chuyển ngữ:

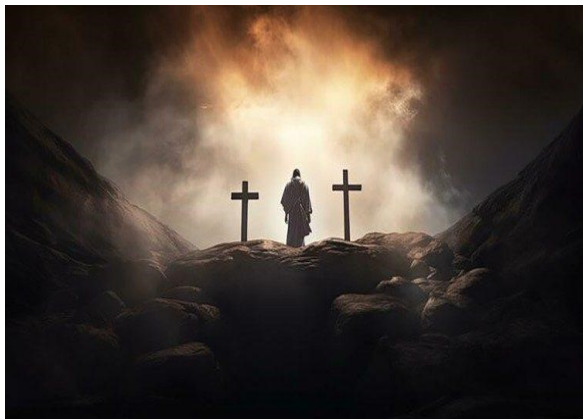
Lm. Phil. M. Nguyễn Hoàng Nguyễn
National Catholic Register (28/6/2026)
Nguồn: giaophanvinhlong.net

ĐIỀU GÌ ĐÃ THỰC SỰ XẢY RA VỚI GIÁO HỘI SAU KHI CHÚA GIÊSU PHỤC SINH?

Vatican News (08/5/2026) - *Thế kỷ thứ nhất sau Công Nguyên là giai đoạn nền tảng và có tính quyết định trong lịch sử Giáo Hội. Từ một cộng đoàn môn đệ nhỏ bé tại Giêrusalem, Tin Mừng của Chúa Kitô dần lan rộng trong lòng Đế Quốc Roma, mở ra một hành trình Đức Tin có ảnh hưởng sâu xa đối với lịch sử nhân loại. Chính trong “Thời các Tông Đồ” ở thế kỷ đầu tiên này, những nền tảng căn bản về phẩm trật, giáo lý, đời sống Bí Tích và sứ vụ truyền giáo của Giáo Hội Công Giáo được hình thành.*

Bối cảnh khai sinh từ lòng Do Thái Giáo.

Kitô Giáo khởi nguồn từ lòng Do Thái Giáo tại vùng Giu-đê, trong bối



cảnh thế giới cổ đại chịu ảnh hưởng sâu đậm của văn hóa Hy Lạp, luật pháp Roma và các tôn giáo đa thần. Chính trong khung cảnh ấy, Đức Giêsu Kitô, Con Thiên Chúa làm người, bắt đầu sứ vụ công khai, loan báo Triều Đại Thiên Chúa, kêu gọi con người hoán cải và tin vào Tin Mừng.

Mâu nhiệm Tử Nạn và Phục Sinh của Đức Giêsu Kitô trở thành nền tảng và trung tâm của Đức Tin Kitô Giáo. Kinh Thánh đã chứng thực sự phục sinh ấy qua việc Người hiện ra với bà Maria Mađalêna (x. Ga 20, 11-18), với các phụ nữ (x. Mt 28, 9-10), với hai môn đệ trên đường Emmau (x. Lc 24, 13-35), với Thánh Phêrô (x. Lc 24, 34), với Nhóm Mười Một (x. Ga 20, 19-23), với Thánh Tôma (x. Ga 20, 26-29), với hơn năm trăm anh em cùng một lúc (x. 1 Cr 15, 6) và sau cùng là với tất cả các Tông Đồ (x. 1 Cr 15, 7).

Sau bốn mươi ngày hiện ra và dạy dỗ các môn đệ, trước khi được rước lên trời trong vinh quang (x. Cv 1, 9-11), Chúa Giêsu đã hứa: “Anh em sẽ nhận được sức mạnh của Thánh Thần khi Người ngự xuống trên anh em. Bấy giờ anh em sẽ là chứng nhân của Thầy tại Giêrusalem, trong khắp các miền Giuđê, Samari và cho đến tận cùng trái đất” (Cv 1, 8).

“Thời các Tông Đồ”: Từ Giêrusalem đến tận trái đất.

Trong lịch sử Giáo Hội, giai đoạn từ biến cố Chúa Giêsu lên trời cho đến khi vị Tông Đồ cuối cùng là Thánh Gioan qua đời được gọi là “Thời các Tông Đồ”. Đây là thời kỳ của các chứng nhân trực tiếp, những người đã sống gần Chúa Giêsu, lắng nghe lời Người, chứng kiến cuộc khổ nạn, sự phục sinh và việc Người lên trời.

Như được ghi lại trong chương 2 của sách Công Vụ Tông Đồ, Giáo Hội tại Giêrusalem chính thức khởi sự vào ngày Lễ Ngũ Tuần. Khi ấy, cộng đoàn sơ khai gồm khoảng 120 tín hữu đang

quy tụ cầu nguyện tại Nhà Tiệc Ly đã lãnh nhận Chúa Thánh Thần hiện xuống dưới hình lưỡi lửa. Từ một nhóm môn đệ còn sợ hãi và khép kín, các ngài được biến đổi thành những chứng nhân can đảm, ra đi loan báo Tin Mừng cứu độ của Chúa Giêsu cho toàn thể giới.

Hành trình của các Tông Đồ là một bản hùng ca Đức Tin, đầy gian khổ nhưng cũng chan chứa vinh quang nơi niềm tin vào Đấng Phục Sinh, được minh chứng bằng chính máu đào tử đạo.

Kinh Thánh trực tiếp ghi nhận rằng Thánh Giacôbê Tiên, anh của Thánh Gioan, đã bị vua Hêrôđê Agrippa I ra lệnh chém đầu tại Giêrusalem vào khoảng năm 42-44 sau Công Nguyên (x. Cv 12, 1-2). Ngài là vị Tông Đồ đầu tiên trong Nhóm Mười Hai chịu tử đạo. Kinh Thánh cũng ghi lại việc Giuđa Iscariôt, sau khi phản bội Thầy, đã thắt cổ tự tử (x. Mt 27, 3-5; Cv 1, 18).

Phần lớn thông tin về cái chết của các Tông Đồ còn lại được lưu giữ qua Thánh Truyền và các sử liệu của các Giáo Phụ. Tại Roma, Thánh Phêrô chịu đóng đinh ngược trên thập giá vì tự thấy mình không xứng đáng được chết như Thầy, trong khi Thánh Phao-lô chịu tử đạo bằng hình thức chém đầu. Tại Giêrusalem, Thánh Giacôbê Hậu bị ném từ nóc đền thờ xuống và bị đánh bằng gậy cho đến chết. Thánh Tôma bị đâm bởi những ngọn giáo tại Ấn Độ; Thánh Anrê chịu treo mình trên thập giá hình chữ X tại Hy Lạp; Thánh Philipphê bị đóng đinh hoặc ném đá tại Tiểu Á; còn Thánh Batôlômêô chịu hình phạt lột da trước khi bị chém đầu tại Armenia.

Theo truyền thống, Thánh Mát-thêu bị sát hại bằng kiếm khi đang cử hành Thánh Lễ; Thánh Simôn Nhiệt Thành bị cưa đôi người; Thánh Giuđa Tađêô bị đánh bằng dùi cui; và Thánh Mátthia, vị Tông Đồ được chọn thay thế Giuđa Iscariôt, bị ném đá rồi chém đầu tại Ethiopia hoặc Giuđêa.

Chỉ riêng Thánh Gioan được truyền thống nhìn nhận là vị Tông Đồ không chết tử đạo. Các Giáo Phụ như Thánh Irênê và Tertullianô ghi lại rằng Ngài từng bị ném vào vạc dầu sôi nhưng sống sót cách lạ lùng, sau đó bị lưu đày và cuối cùng qua đời vì tuổi già tại Êphêsô vào khoảng năm 100. Với sự ra đi của Ngài, thời đại của các chứng nhân trực tiếp của Chúa Kitô

khép lại, nhưng đức tin Tông Truyền tiếp tục được trao lại cho Giáo Hội qua mọi thế hệ.

Bản tính “Công Giáo” của Giáo Hội sơ khai.

Có ý kiến cho rằng thuật ngữ “Công Giáo” là một bổ sung muộn trong lịch sử. Tuy nhiên, các chứng từ cổ xưa cho thấy đặc tính này đã hiện diện rất sớm trong ý thức của Giáo Hội. Tính “Công Giáo” không chỉ diễn tả sự phổ quát về địa lý, nhưng còn nói lên sự hiệp nhất trong Đức Tin, trong đời sống Bí Tích và trong sự hiệp thông với các mục tử hợp pháp.

Vào năm 110 SCN, Thánh Inhaxiô thành Antiôkia, người từng là môn đệ của Thánh Tông Đồ Gioan và được Thánh Phêrô bổ nhiệm làm Giám Mục Antiôkia, đã viết trên đường đi chịu tử đạo tại Roma: “Chớ gì không ai làm điều gì liên quan đến Giáo Hội mà không có Giám Mục. Hãy coi đó là một Bí Tích Thánh Thể đúng phép khi được cử hành bởi Giám Mục hoặc bởi người mà vị ấy đã ủy thác. Giám Mục xuất hiện ở đâu, thì ở đó cũng phải có cộng đoàn dân chúng; cũng như Chúa Giêsu Kitô ở đâu, ở đó có Giáo Hội Công Giáo” (*Thư gửi tín hữu Smyrna* 8).

Đây là văn bản cổ nhất ghi lại việc sử dụng từ “Công Giáo”. Chứng từ này cho thấy chỉ ít lâu sau thời các Tông Đồ, danh xưng ấy đã được dùng để diễn tả Giáo Hội duy nhất được quy tụ quanh Chúa Kitô, phân biệt với các nhóm ly giáo hoặc dị giáo, đồng thời nhấn mạnh sự hiệp thông hữu hình quanh vị Giám Mục.

Bí Tích Thánh Thể: Tâm điểm của đời sống Kitô Giáo.

Đối với các Kitô hữu sơ khai, Bí Tích Thánh Thể là trung tâm của đời sống Đức Tin và Phụng Vụ. Các tín hữu thế kỷ thứ nhất và các Tông Đồ xác tín rằng Thánh Thể không chỉ là một biểu tượng tưởng niệm, nhưng là chính Thịt và Máu thật của Chúa Kitô, Đấng đã chịu chết và sống lại để cứu độ nhân loại.

Thánh Inhaxiô Antiôkia viết: “Tôi không mạn mà với thực phẩm hư nát hay những thú vui của đời này. Tôi khao khát bánh của Thiên Chúa, là thịt của Chúa Giêsu Kitô, Đấng thuộc dòng dõi Đavít; và tôi khao khát thức uống là máu Người, là tình yêu bất diệt” (*Thư gửi tín hữu Roma* 7). Ngài cũng cảnh báo về những người có quan điểm sai lạc: “Hãy đề ý những

kẻ có ý kiến dị biệt về ân sủng của Chúa Giêsu Kitô... Họ xa lánh phép Thánh Thể và việc cầu nguyện vì họ không tuyên xưng rằng Thánh Thể là thịt của Đấng Cứu Độ chúng ta, Chúa Giêsu Kitô, thịt đã chịu đau khổ vì tội lỗi chúng ta và đã được Chúa Cha phục sinh” (*Thư gửi tín hữu Smyrna* 6-7).

Thánh Justinô Tử đạo, sống vào thế kỷ thứ 2 và tiếp nối truyền thống Đức Tin của Giáo Hội thế kỷ thứ nhất, cũng khẳng định: “Chúng tôi gọi thực phẩm này là Thánh Thể... Vì chúng tôi đón nhận những thứ này không phải như bánh thông thường hay thức uống thông thường; nhưng vì Chúa Giêsu Kitô, Đấng Cứu Độ chúng ta, đã nhập thể bởi lời Thiên Chúa... nên thực phẩm đã được làm thành Thánh Thể bằng lời cầu nguyện của Người... chính là Thịt và Máu của Chúa Giêsu nhập thể” (*Hội Giáo quyền thứ nhất*).

Trong kinh nghiệm Đức Tin của các tín hữu sơ khai, Thánh Thể là “liều thuốc trường sinh” và là “thuốc giải độc để chúng ta không phải chết nhưng được sống đời đời trong Chúa Giêsu Kitô”. Chính nơi Thánh Thể, cộng đoàn được nuôi dưỡng, được củng cố trong sự hiệp nhất và được sai đi để làm chứng cho Tin Mừng.

Bí Tích Rửa Tội và sự tái sinh.

Trong thế kỷ thứ nhất và thứ hai, Phép Rửa không chỉ được hiểu như một nghi thức gia nhập cộng đoàn, nhưng là Bí Tích tái sinh, có sức mạnh tẩy xóa tội lỗi và ban sự sống mới trong Chúa Kitô. Qua nước và Thánh Thần, người lãnh nhận Phép Rửa được tháp nhập vào mầu nhiệm Vượt Qua của Chúa, trở nên chi thể của Thân Thể Người là Giáo Hội.

Thánh Hippolytus thành Roma đã ghi lại truyền thống về việc rửa tội cho trẻ em: “Trẻ em sẽ được rửa tội trước. Tất cả những đứa trẻ có thể tự trả lời, hãy để chúng trả lời. Nếu có đứa trẻ nào không thể tự trả lời, hãy để cha mẹ chúng trả lời thay, hoặc một ai đó trong gia đình họ” (*Truyền thống Tông Đồ* 21).

Về sau, Thánh Augustinô đã đúc kết niềm tin bền vững này của Giáo Hội từ thời sơ khai: “Bí Tích Rửa Tội chắc chắn là Bí Tích của sự tái sinh. Do đó, Phép Rửa thực sự tẩy sạch tất cả các tội lỗi - hoàn toàn tất cả các tội lỗi, dù là hành động, lời nói hay ý nghĩ, dù là tội tổ tông hay tội riêng” (*Chống hai lá thư của người Pelagius* 3:5).

Những chứng từ ấy cho thấy Bí

Tích Rửa Tội được Giáo Hội hiểu như cửa ngõ dẫn vào đời sống Kitô hữu, nơi con người được tha thứ, được tái sinh và được đưa vào sự hiệp thông với Thiên Chúa cùng cộng đoàn tín hữu.

Cơ cấu phẩm trật: Giám Mục, Linh Mục và Phó Tế.

Giáo Hội thế kỷ thứ nhất không phải là một cộng đoàn lỏng lẻo hay vô tổ chức. Ngay từ thời các Tông Đồ và các Giáo Phụ, một cơ cấu phẩm trật đã dần được định hình rõ ràng để phục vụ việc loan báo Tin Mừng, cử hành các Bí Tích và bảo vệ sự hiệp nhất Đức Tin. Cơ cấu này được diễn tả qua ba thừa tác vụ: Giám Mục, Linh Mục và Phó Tế.

Thánh Inhaxiô thành Antiokia viết: “Tôi khuyên anh em hãy nỗ lực làm mọi việc trong sự hòa hợp của Thiên Chúa, trong đó Giám Mục của anh em chủ tọa thay mặt Thiên Chúa, các Linh Mục thay mặt Hội Đồng Tông Đồ, cùng với các Phó Tế, những người rất thân thương với tôi, được ủy thác sứ vụ của Chúa Giêsu Kitô” (*Thư gửi tín hữu Magnesia* 6). Ngài còn nhấn mạnh: “Anh em hãy hiệp nhất với Giám Mục của mình và những người lãnh đạo, như một mẫu mực và bằng chứng cho sự bắt tử của anh em” (*Thư gửi tín hữu Trallians* 2).

Những lời này cho thấy sự hiệp thông với Giám Mục không chỉ mang chiều kích tổ chức, nhưng còn là dấu chỉ thiêng liêng của sự hiệp nhất trong Giáo Hội. Qua các Giám Mục, Linh Mục và Phó Tế, Giáo Hội tiếp nối sứ vụ của các Tông Đồ, gìn giữ Đức Tin đã lãnh nhận và chăm sóc đoàn chiên được trao phó.

Sự tách biệt khỏi Do Thái Giáo.

Sự phân rã giữa Kitô Giáo và Do Thái Giáo diễn ra dần dần, chứ không phải là một sự chia cắt đột ngột. Ban đầu, các Kitô hữu vẫn tham dự các buổi cầu nguyện tại Đền Thờ và tuân giữ nhiều thực hành tôn giáo Do Thái. Tuy nhiên, khi số tín hữu gốc dân ngoại ngày càng gia tăng, câu hỏi về việc có buộc họ phải cắt bì và tuân giữ toàn bộ luật Môsê hay không trở thành vấn đề lớn trong Giáo Hội sơ khai.

Cuộc tranh luận này đã dẫn đến Công Đồng Giêrusalem, khoảng năm 50 sau Công Nguyên, nơi các Tông Đồ quyết định rằng dân ngoại không cần phải trở thành người Do Thái trước khi trở thành Kitô hữu. Quyết định này đánh dấu một bước ngoặt quan trọng trong lịch sử truyền giáo,

khí Giáo Hội xác nhận tính phổ quát của ơn cứu độ trong Chúa Kitô.

Vết nứt giữa Kitô Giáo và Do Thái Giáo trở nên sâu sắc hơn sau khi Đền Thờ Giêrusalem bị phá hủy vào năm 70 sau Công Nguyên, và càng rõ rệt sau cuộc nổi dậy Bar Kokhba năm 132. Từ sau năm 135, Kitô Giáo chính thức bước ra khỏi cái bóng của một “phong trào Do Thái Giáo” để trở thành một tôn giáo độc lập và phổ quát trong toàn Đế quốc Roma.

Sự trung thành với Thánh Truyền.

Lịch sử Giáo Hội Công Giáo trong thế kỷ thứ nhất là một minh chứng sống động cho sự bền vững của lời hứa Chúa Giêsu: “Cửa địa ngục sẽ không thắng được” (Mt 16, 18). Những gì hiện diện nơi Giáo Hội sơ khai, từ danh xưng “Công Giáo”, niềm tin vào sự hiện diện thật sự của Chúa Kitô trong Thánh Thể, Phép Rửa cho trẻ em, đến cơ cấu Giám Mục, đều là những yếu tố cốt lõi được Giáo Hội gìn giữ và truyền lại qua các thế kỷ. Thánh Phaolô đã căn dặn các tín hữu: “Vậy thì, thưa anh em, hãy đứng vững và nắm giữ các truyền thống mà anh em đã được chúng tôi dạy dỗ, hoặc bằng lời nói hoặc bằng thư từ” (2Tx 2, 15).

Giáo Hội Công Giáo không tự tạo ra những giáo lý mới theo ý muốn con người nhưng bám rễ sâu trong truyền thống được trao lại từ các Tông Đồ và các Giáo Phụ đầu tiên. Vì thế, việc tìm hiểu lịch sử Giáo Hội sơ khai không chỉ giúp các tín hữu hôm nay hiểu rõ hơn về quá khứ, nhưng còn là lời mời gọi trở về với nguồn cội Đức Tin, nơi Hội Thánh được xây dựng trên nền tảng các Tông Đồ và chính Đức Kitô là “Đá Tảng góc tường”.

Vatican News

Nguồn: vaticannews.va

Tiếp theo tr. 4: Tiếp kiến chung (02/09):

kèm với những bất định “về hướng đi cần phải chọn”; hoặc sự gia tăng “của cái, khả năng và sức mạnh kinh tế”, nhưng đáng tiếc là ngày nay, cũng như vào thời Công Đồng, vẫn đề “một phần lớn dân cư trên thế giới [...] còn bị giày vò bởi đói nghèo và khốn cùng” (GS 4); hay ý thức chung rằng tương lai của hành tinh đang bị đe dọa, nhưng đồng thời lại không có khả năng từ bỏ lối tiêu thụ ích kỷ và ảo tưởng rằng chiến tranh là con đường hữu hiệu để xây dựng hòa bình.

Trong một thời đại được đánh dấu

bởi những biến đổi sâu sắc, kéo theo những mất cân bằng đáng lo ngại, Giáo Hội được mời gọi phục vụ con người, bằng cách lắng nghe và đón nhận những vắn nạn sâu xa nhất của tâm hồn họ cùng những khát vọng đang chất chứa trong đó, đồng thời chỉ ra nơi Đức Kitô “chìa khóa, trung tâm và cùng đích của toàn thể lịch sử nhân loại” (GS 10). Vì thế, trong Giáo Hội, ở mọi cấp độ và trong mọi thời đại, sự tự hủy đây lòng thương xót của Đức Kitô phải được thể hiện; Người “vốn dĩ là Thiên Chúa mà không nghĩ phải nhất quyết duy trì địa vị ngang hàng với Thiên Chúa, nhưng đã hoàn toàn trút bỏ vinh quang, mặc lấy thân nô lệ, [...] hạ mình, vâng lời cho đến nỗi bằng lòng chịu chết, chết trên cây Thập Tự” (Pl 2, 6-8).

Anh chị em thân mến, ước gì niềm vui và hy vọng – *gaudium et spes* – trở thành những nét đặc trưng của một Giáo Hội loan báo và làm chứng cho Tin Mừng, bằng cách trở nên gần gũi với những người nam nữ trong thời đại hôm nay.

Cuối buổi tiếp kiến, sau các lời chào của Đức Thánh Cha bằng nhiều thứ tiếng khác nhau, cộng đoàn đã cùng hát Kinh Lạy Cha bằng tiếng Latinh, và Đức Thánh Cha ban phép lành cho tất cả mọi người.

(Vatican News)

Tiếp theo tr. 3: THƯƠNG THÌ THA ...

tưởng người đầy tớ sẽ vui vẻ xóa món nợ nhỏ xíu cho bạn mình, ai ngờ hân ta lại độc ác bóp cô, nặng nặc đòi bạn cho bằng được, không thiếu một xu. Vua đã phải gọi hân ta lại chất vấn: “*Người không phải thương xót đồng bạn như chính ta đã thương xót người sao?*” Chúa bảo chúng ta phải yêu thương tha thứ cho nhau. Thương thật thì phải rộng lượng tha thứ như câu ngôn ngữ “*Thương nhau chín bỏ làm mười.*” Thương nhau thì dễ thông cảm, bỏ qua xí xóa lỗi lầm cho nhau.

Tha thứ không chỉ giúp cho liên hệ tình nghĩa với người được nồng ấm tốt đẹp, mà còn giúp cho chính lòng dạ mình được an vui thanh thản, và nhất là, còn giúp ta trở nên giống Chúa là Đấng giàu lòng thương xót thứ tha. Amen.

Lm. Đaminh Nguyễn Xuân Trường



NHÀM CHÁN – LỖI CỦA CHÍNH CHÚNG TA

Năm 2011, quyển sách của tác giả trẻ Bieke

Van-dekerckhove đã giành giải Sách Thiêng liêng của Năm ở Bỉ. Với tựa đề, *Vị của Thinh lặng* [Taste of Silence], quyển sách ghi lại cuộc đấu tranh của cô sau khi bị chẩn đoán mắc bệnh ALS, hay thường gọi là bệnh Lou Gehrig, tình trạng suy thoái thần kinh dẫn đến kết cục là suy nhược cơ thể trầm trọng và sẽ chết không lâu sau đó. Thật là một chẩn đoán không dễ chấp nhận với một phụ nữ trẻ đầy sinh lực.

Nhưng không lâu sau khi bị trầm cảm nội tâm sâu sắc, cô tìm thấy ý nghĩa cuộc đời thông qua suy niệm, thinh lặng, văn học, nghệ thuật, thi ca, và không kém phần quan trọng, là một mối quan hệ cuối cùng đã kết trái thành hôn nhân. Và thật không ngờ, bệnh tình của cô thuyên giảm, và cô sống thêm hai mươi năm nữa. Trong nhiều thập niên suốt phong phú đã chia sẻ với chúng ta, Bieke có đưa ra một suy tư đáng chú ý về sự nhầm lẫn.

Bản về sự nhầm lẫn đang thịnh hành trong thời nay, cô nêu bật một nghịch lý, cụ thể là sự nhầm lẫn đang tăng mạng giữa chúng ta cho dù mỗi ngày chúng ta đều sản xuất ra đủ loại cải tiến để tránh chuyện đó. Ngày nay, khi có trong tay các thiết bị công nghệ nối kết chúng ta với mọi thứ, từ tin tức thế giới cho đến ảnh chụp của những người thân yêu đang chơi với con cái họ, chẳng phải chúng ta đã được cách ly khỏi sự nhầm lẫn hay sao? Nghịch lý thay, ngược lại thế mới đúng. Mọi cải tiến công nghệ không xoa dịu nỗi nhầm lẫn của chúng ta.

Tại sao lại không? Chúng ta vẫn vật lộn với sự nhầm lẫn bởi mọi kích thích trong thế giới không hẳn đã có ý nghĩa. Theo Bieke, ý nghĩa và hạnh phúc không hề tại nhiều ở chuyện gặp gỡ những người thú vị và khám phá những điều thú vị, mà đúng hơn là hệ tại ở việc hứng thú sâu sắc về những con người và sự vật.

Từ thú vị phát xuất từ gốc La Tinh, với hai từ là *inter* (bên trong) và *esse* (hiện hữu) và khi kết hợp lại, nghĩa là hiện hữu bên trong sự gì đó. Mọi sự thú vị với chúng ta khi chúng ta chú tâm đến chúng đủ để thật



sự đi vào trong chúng. Và hứng thú của chúng ta không nhất thiết phải tùy vào khả năng kích thích tự nhiên của sự đó, dù ta vẫn thừa nhận rằng có những

sự kiện và cảm nghiệm mạnh mẽ hơn cái khác. Điều này giải thích sự hứng thú mạnh của ta với những sự kiện thể giới, các giải thể thao lớn, các lễ trao giải, cũng như sự ám ảnh vốn kém lành mạnh hơn với đời sống của những người nổi tiếng. Có những người, sự vật và sự kiện, tự nhiên thu hút chúng ta hơn và chúng ta muốn ở “bên trong” những cuộc sống và sự kiện đó.

Nhưng hầu hết các tin tức thể giới, sự kiện thể thao lớn, các buổi trao giải và đời sống riêng tư của những người nổi tiếng, không phải là chế độ bình thường của ta, không phải là bữa ăn gia đình, nơi làm việc, những buổi đi nhà thờ, những buổi bán hàng từ thiện, lịch sống thường nhật hay những món ăn hằng ngày. Và đây chính là điểm thường khiến ta chịu lấy sự nhầm lẫn, bởi ta không ở sâu trong hiện thực của những con người và sự kiện đó. Chính vì thế mà chúng ta thường cảm thấy cuộc sống đều đều, ù lì, và thông lệ. Nhưng nếu như thế, xét cho cùng, chúng ta đấu tranh với sự nhầm lẫn, không phải bởi gia đình, nơi làm việc, hàng xóm, giáo xứ, và bạn bè mình không thú vị. Chúng ta nhầm lẫn bởi quá bận rộn cùng nội tâm, quá phân tâm hay quá quy ngã, để có thể thật sự hứng thú với những sự đó. Cảm nghiệm không phải là những gì xảy đến với chúng ta, mà là những gì chúng ta làm với những gì xảy đến với mình. Einstein đã nói thế đấy.

Và Bieke Vandekerckhove cũng nêu bật một nghịch lý khác: Thật nghịch lý khi ta có xu hướng đấu tranh với nhầm lẫn và trì trệ trong khi ta đang đầy triển nở trong đời, đang khỏe mạnh và làm việc, còn những người như Bieke Vandekerckhove thì mất sức khỏe và chuẩn bị đối diện với cái chết nhưng lại thường thấy sự hồ hởi vui tươi nội những cảm nghiệm bình thường nhất.

Những thấu suốt của Bieke Vandekerckhove rất giống với cảm nghiệm của Rainer Maria Rilke trong

quyền Những lá thư gửi Thi sĩ Trẻ [Letters to a Young Poet.] Như Bieke, ông cũng gợi ý rằng nhầm chán là lỗi của chúng ta, lỗi của một con mắt hồ hững. Trong những lá thư giữa ông với một thi sĩ trẻ, chàng thi sĩ đã than phiền rằng mình không được tiếp cận đủ với những cảm nghiệm thúc đẩy thi ca, bởi anh sống trong một thị trấn nhỏ nơi hầu như chẳng có chuyện gì thú vị. Và chàng thi sĩ ghen tị với Rilke, vì ông chu du gần khắp châu Âu và đã gặp đủ mọi kiểu người thú vị. Với anh, những thấu suốt thi ca của Rilke phần nhiều dựa vào việc được đến những thành phố lớn, gặp những người thú vị, và được những kích thích mà một chàng trai ở thị trấn nhỏ chẳng bao giờ có được.

Câu trả lời của Rilke với chàng trai trẻ này đã trở thành câu trả lời kinh điển về vấn đề nhầm chán: “*Nếu cuộc sống thường nhật của anh có vẻ nghèo nàn, thì đừng đổ lỗi cho nó, mà hãy bảo rằng mình không đủ thi vị để khơi lên sự phong phú của nó, bởi với người sáng tạo, thì không có sự nghèo nàn và không có không gian nghèo nàn.*”

Tim được hứng thú trong đời không hề tại ở việc chúng ta là ai và gặp ai, nhưng là ở khả năng nhìn sâu vào mọi sự. Cuộc sống khắp nơi đủ phong phú để cho ta thú vị, nhưng về phần mình ta phải hứng thú trước đã.

Rev. Ron Rolheiser, OMI

TIẾNG GỌI



Ít nhất phải có một chút hy vọng nào đó thì người gọi mới cất tiếng gọi. Mong được người đáp trả, đây là niềm vui của người gọi. Trong tiếng gọi bao hàm sự có mặt của hai người. Nếu chỉ có một người lẻ loi thì không có tiếng gọi, vì tiếng gọi không có đối tượng để gửi tới.

Tiếng gọi là một lời mời. Lời mời là một cử chỉ biểu lộ lòng mến yêu. Không mến thương ai thì chẳng bao giờ gọi người đó.

Thà rằng tôi lẻ loi, cô độc còn hơn là tôi quen biết, còn hơn là tôi có những mối giây liên hệ tình cảm đề rồi những quen biết, những mối liên hệ ấy chối từ tôi. Khi sống một mình thì tôi chỉ đơn độc, còn khi tôi quen biết mà bị từ chối thì tôi sẽ cô đơn. Bị thờ ơ bao nhiêu thì nỗi cô đơn càng hui hắt bấy nhiêu. Và nỗi cô đơn này có thể hoang vu hơn sa mạc. Chúa không buồn khi chưa có con người. Khi con người chối từ tình yêu mà Ngài ban tặng, bấy giờ Ngài mới cô đơn (Kn. 6: 6). Chúa không tủi lòng khi chưa quen biết Phêrô, khi chưa gặp mặt Yûđa. Khi đã gọi tên, khi đã cùng nhau xây đắp mối liên hệ, bấy giờ nỗi cô đơn của Ngài mới thấm thía lúc bị phản bội, bị chối từ.

Khi tôi gửi một cánh thư đi là tôi gọi lòng tôi ở đó. Gửi nỗi lòng mình đi thì bao giờ cũng có nhớ nhung và hồi hộp, âu lo. Tôi không viết thư cho gió vì gió không biết tiếng người. Tôi chẳng gửi thư cho mây vì mây không bao giờ đáp trả. Tôi chỉ gọi cho người vì chỉ người mới có thể đáp trả lại nỗi lòng tôi. Nhưng người có tự do nên tôi cũng có thể bị chối từ. Tiếng gọi của tôi có thể vang lên khô khan rồi hui hắt trở về với cõi lòng tôi.

Khi Chúa cất tiếng gọi thì Chúa cũng thầm nuôi hy vọng được đáp trả. Chắc hẳn Ngài cũng ngậm ngùi khi bị khước từ. Bởi trong tiếng gọi là thâm cho đi tình yêu. Bởi trong tiếng gọi là thâm nói lên nỗi nhớ thương.

Gọi là dấu hiệu đang còn xa nhau. Gọi là muốn lại gần.

Trong cuộc đời, tôi có hai tiếng gọi, hai mẫu người lý tưởng để theo. Tiếng gọi thứ nhất là Chúa Kitô. Tiếng gọi thứ hai là chính tôi. Tôi có thể tạo nên cho tôi những tiếng gọi, những giấc mơ và tôi có thể theo đuổi để trở thành mẫu người như tiếng gọi tôi ước mong. Tôi cũng có thể trở thành mẫu người như Chúa Kitô mong muốn. Cái khác nhau là một đảng tôi sống ước mơ của tôi, một đảng tôi phải sống tiếng gọi của Chúa. “Thức ăn của Ta là làm theo ý Đấng đã sai Ta và hoàn tất công việc của Ngài” (Yn. 4: 34). Chúa Kitô đã sống trọn vẹn tiếng gọi của Cha Ngài.

Tôi có thể lầm lẫn thì tiếng gọi của tôi cũng có thể không trung thực. Nếu tiếng gọi của tôi không trung thực thì lo âu để trở nên mẫu người như tôi mơ ước sẽ là đại đột.

Nếu tôi tin rằng Chúa không thể sai lầm thì tôi cũng phải xác tín rằng

tiếng gọi của Ngài phải tuyệt hảo. Không thể có hai sự tuyệt hảo. Như thế, khi tôi chối từ sự tuyệt hảo là tôi nhận sự bất hảo.

Có nhiều thứ tiếng gọi. Gọi để cho một tặng vật. Gọi để chung một niềm vui. Gọi để găm một niềm tin cậy. Nhưng tiếng gọi cao cả nhất, sâu xa nhất là gọi để theo một người. Gọi để cho một tặng vật mới chỉ là cho một phần yêu thương. Còn gọi để theo một người là tiếng gọi cho tất cả. Vì muốn người khác trở nên giống mình thì phải cho họ biết rõ về mình. Cách cho họ biết rõ về mình tốt nhất là cho chính mình. Tôi không thể trở nên mẫu người như Chúa muốn, tôi không thể theo Ngài nếu Ngài không tỏ rõ cho tôi biết Ngài là ai. Ngài chẳng thể tỏ rõ cho tôi biết Ngài là ai nếu Ngài không cho tôi chính Ngài. Và thực sự, Thập Giá đã minh chứng sự cho đi trọn vẹn ấy.

Chúa đã viết một cánh thư. Ở nơi nào đó, Chúa đang mong chờ hồi âm. Ngài không viết thư cho lá rừng, vì lá rừng và bụi cát chỉ phủ mờ thập giá. Ngài viết thư cho người vì chỉ có người mới biết quét mạng nhện trong đền thờ, mới biết xóa dịu một nỗi khổ đau.

Có xa nhau thì người ta mới phải gọi. Khi tôi nghe tiếng Chúa gọi là dấu hiệu tôi còn đang xa Ngài. Khi Ngài gọi là dấu hiệu Ngài muốn tôi lại gần.

Lm Nguyễn Tâm Thường, S.J.

Đức Thánh Cha:

Sống Thánh Thể để trở thành “người dệt nên sự hiệp thông”



Sáng ngày 5/9, tại Phòng Thượng Hội Đồng ở Vatican, Đức Thánh Cha đã tiếp các nữ tu Châu Thánh Thể Liên Li thuộc Liên Hiệp Chúa Thánh Thần. Ngài mời gọi các nữ tu trở thành “những người dệt nên sự hiệp thông” qua đời sống cầu nguyện, lao động, châu Thánh Thể và chia sẻ huynh đệ, đồng thời tỏa chiếu vẻ đẹp của dung nhan Đức Kitô trong Bí Tích Thánh Thể cho thế giới.

Cuộc gặp diễn ra trong những ngày các nữ tu hành hương tại Ý theo dấu chân Chân Phước Maria Magdalena Nhập Thể, nhân kỷ niệm 50 năm thành lập Liên Hiệp Chúa Thánh Thần.

Ngỏ lời với các nữ tu, Đức Thánh Cha nhận định rằng sự hiện diện của các nữ tu là “một chứng tá sáng ngời về sự nhưng không của Thiên Chúa”, Đấng gieo vào lòng con người thao thức tìm kiếm và chiêm ngắm dung nhan Người. Ngài liên kết ơn gọi này với lời Thánh Vịnh:

“Nghĩ về Ngài, lòng con tự nhủ:

hãy tìm kiếm Thánh Nhan.

Lạy Chúa, con tìm thánh nhan Ngài, xin Ngài đừng ẩn mặt” (Tv 27, 8-9).

Theo Đức Thánh Cha, việc không ngừng tìm kiếm dung nhan Thiên Chúa vốn là một nét đặc trưng của đời sống đan tu, nhưng mang một sắc thái riêng trong ơn gọi của các nữ tu Châu Thánh Thể Liên Li. Đó là một đời sống hoàn toàn dành cho việc châu kính liên li và thỉnh lạng trước “một Thiên Chúa đã trở nên bánh”, Đấng mời

gọi các tín hữu kết hợp với Người trong hy tế bàn thờ để trở thành một thân thể duy nhất.

Trích lời Thánh Augustinô rằng “bánh và rượu trên bàn thờ là Bí Tích của sự hiệp nhất các tín hữu trong Đức Kitô”, Đức Thánh Cha nhấn mạnh việc châu Thánh Thể không thể tách rời sự hiệp thông trong Giáo Hội và việc cần vun đắp “một linh đạo Thánh Thể, nghĩa là một linh đạo của sự hiệp nhất Giáo Hội trong tình yêu”. Từ đó, Ngài mời gọi các nữ tu trở thành “những người dệt nên sự hiệp thông”, bằng những sợi chỉ của “cầu nguyện và lao động, châu Thánh Thể và chia sẻ huynh đệ trong đan viện”.

Đức Thánh Cha cầu chúc cuộc hành hương tại Roma và những nơi Hội Đồng được khai sinh trở thành một thời gian ân sủng, giúp các nữ tu được đổi mới và củng cố trong ơn gọi, để “tiếp tục tỏa chiếu vẻ đẹp của dung nhan Đức Kitô trong Bí Tích Thánh Thể cho thế giới”.

Cuối cùng, Đức Thánh Cha mời gọi các nữ tu nhìn lên chứng tá của Chân Phước Maria Magdalena Nhập Thể, để tiếp tục sống đời thánh hiến với niềm hy vọng mới và lòng khao khát nên Thánh. Ngài nhắc rằng “trung thành với sự khôn ngoan cổ xưa nhưng luôn mới mẻ của Tin Mừng” là con đường tốt nhất cho những người, dưới sự hướng dẫn của Chúa Thánh Thần, hiến mình để yêu mến Thiên Chúa và tha nhân.

(Vatican News)

Hành Hương cùng Fatima Tour: Các Linh Mục:

Ba Lan và Czeszochowa: Nhà thờ Đức Bà Đen; Nơi Đức Mẹ hiện ra tại; Vô nhiễm Nguyên tội; Thánh Maximilian Kolbe; Quê hương của Đức Giáo hoàng Gioan Phaolô II; Đền thờ Lòng Thương Xót; Thánh Faustina; Viếng Đền thờ Faustina tại VCTD, Mỏ Muối Wieliczka; Praha; Thủ đô Cộng hòa Séc và Chúa Giêsu Hải Đồng...

Do Thái: Jerusalem, bức tường than khóc, Biển hồ Galile, Làng Nazareth, Tiệc Cưới Cana, Jericho Núi cấm Dỗ, Núi Tabor, Núi Sion, Núi Olive (Chúa Thăng Thiên), Sông Jordan, Bữa tiệc Ly, Vườn Cây Dầu, Chặng Đàng Thánh Giá, Mộ Mẹ Maria, Biển Chết.

Bồ Đào Nha: Thăm viếng linh địa Đức Mẹ Fatima, thăm mộ & Nhà Xưa 3 Thánh Trẻ Lucia, Jacinta, Francisco. Viếng nhà thờ chính Tòa ở Lisbon, 3 tu viện: Geronimo, Baltalha, Alcobaca, phép lạ Thánh Thể tại nhà thờ Thánh Stephano, Tháp Belem.

Tây Ban Nha: Tham quan Barcelona; Đền thờ Đức Mẹ Đen, Đền Thánh & con Đường Thánh Giacobe, Đền Thánh St. Ignatio (Y Nhã).

Pháp: Thăm viếng Đức Mẹ Lộ Đức & tắm suối, tham dự rước kiệu quốc tế Mẹ Lộ Đức, Thánh Đường Đức Mẹ Mân Côi, Đức Mẹ Vô Nhiễm Nguyên Tội, Tham Dự Bí Tích Sứ Dầu.

Nam Tư: Thăm viếng và khấn nguyện tại linh địa Đức Mẹ Medjugorje, Đồi Pobrdo nơi Đức Mẹ Hiện Ra, Nhà thờ Thánh Giacobe có Đức Mẹ Maria đẹp nhất thế giới, Tượng đồng chúa chầy đầu quanh năm.

Các Tour trong năm:

Chuyến 1: Ngày 11 Đến 25 Tháng 5, 2026: 15 Ngày \$3,999+tip Land Tour
Airline: Estimate \$1,199 Cha Linh Hướng: Ca sĩ LM: Christopher Pham Quoc Tuan
Chuyến 2: Ngày 15 đến 29 tháng 06, 2026: 15 Ngày \$3,999 +tip Land Tour
Airline: Estimate \$1,199 Cha Linh Hướng: Nhạc sĩ, ca sĩ LM. Joseph Trinh Ngoc Danh
Chuyến 3: Ngày 14 Đến 29 Tháng 09, 2026: 16 ngày \$4,299 +tip Land Tour
Airline: Estimate \$1,199 Cha Linh Hướng: Nhạc sĩ, ca sĩ LM. Joseph Trinh Ngoc Danh
Chuyến 4: Ngày 05 Đến 19 Tháng 10, 2026: 15 Ngày \$3,999+tip Land Tour
Airline: Estimate \$1,199 Cha Linh Hướng: LM. Nam Doan



LM: Trinh Danh



LM: Pham Tuan



LM: Nam Doan

Xin liên lạc để biết thêm chi tiết:

Fatima Tour- ITA# 10623900
9450 Carnation Dr. Westminster, CA 92683
Email: fatimatour135@gmail.com
Phone office: (714)400-1796 Cha Danh: 714-507-8856



ĐẠY LÁI XE

- AN TOÀN - KINH NGHIỆM - TẬN TÂM
- HỌC VÀ THI BẰNG VIẾT TIẾNG VIỆT
- NHẬN ĐUA ĐÓN PHI TRƯỜNG
- XE CÓ HAI THÁNG

XIN LIÊN LẠC: 346-714-6717

CẦN MUA

TẤT CẢ CÁC LOẠI XE HƯ
XE CŨ KHÔNG DÙNG, XE ĐUNG
KHÔNG CHẠY ĐƯỢC CẦN BÁN
MUA GIÁ CAO.

XIN GỌI: 713-482-9267

Dignity Memorial ~ Funeral Homes & Cemetery Parks



Khu vườn an nghỉ:

- *Đức Mẹ LaVang - *Đức Mẹ Lộ Đức
- *Tobia - *Các Thánh Tử Đạo Việt Nam - *Vinh Cữu
- Và nhiều vườn an nghỉ ngàn thu trong nghĩa trang
- *Memorial Oaks - *Forest Park Westheimer - *F P Lawndale
- *F P Woodlands - *Brookside - *Earthman Reshavem.

Tiffanie Thu Nguyen

Chuyên Viên Tư Vấn Thủ Tục An Táng & Hỏa Táng

Xin Liên Lạc: 832-566-6321

Email: tiffanie.nguyen@dignitymemorial.com



- Địa táng * Hỏa Táng * Lăng Mộ
- Đặt trước được giảm giá và khóa giữ giá lại
- Nhà Quàn * Nghĩa Trang
- Đặt trước không phải trả tiền lời
- Quan Tái * Bình Dụng Tro
- Đặt trước được trả góp 3 năm hoặc 5 năm
- Viếng Xác * Lễ Phát Táng
- Đùng để quá trẻ sẽ mất nhiều quyền lợi và discounts
- Đào Mộ/Lấp Mộ * Kim Tinh
- Đùng để gánh nặng và lo lắng cho gia đình
- Mộ Bia * Bia Đứng * Bia Nằm

www.prepaidfunerals.texas.gov

<http://www.dignitymemorial.com/en-us/index.page>

Dignity

LIFE WELL CELEBRATED

VAN HOUSTON ACADEMY

TRƯỜNG TƯ THỰC VIỆT NAM ĐẦU TIÊN TẠI HOUSTON

- CHÀO ĐÓN HỌC SINH TỪ MẪU GIÁO ĐẾN LỚP 12
- TỶ LỆ TRUNG BÌNH GIỮA GIÁO VIÊN: HỌC SINH LÀ 1:10
- CẤP I-20 - NHẬN HỒ SƠ DU HỌC TỰ DU HỌC SINH VIỆT NAM ĐẾN TOÀN THẾ GIỚI
- TRƯỜNG TƯ THỰC ĐƯỢC CHỨNG NHẬN VỚI ĐẦY ĐỦ ĐIỀU KIỆN TỰ TIỂU BANG TEXAS VÀ LIÊN BANG HOA KỲ
- MIỄN PHÍ CHƯƠNG TRÌNH AFTER SCHOOL

13618 Bellaire Blvd Ste E3, Houston, TX 77083 832-359-3417
Facebook.com/VanHoustonAcademy

AIR VANGARD

(832) 279-8839

Chuyên: Sửa chữa, bảo trì, thay mới máy lạnh & Suối, walk-in Freezer & Cooler cho nhà và cơ sở thương mại

THẬT THÀ - TẬN TÂM - UY TÍN
GIÁ CẢ PHẢI CHĂNG

VĂN NGUYỄN
TACLA87904C

More Choice Insurance
THÁI PHẠM
AGENCY
 281-581-9999
AUTO-HOME-LIFE-COMMERCIAL
 và Lớp Xóa Ticket
 (không có ticket cũng nên học lớp này)
 * Tại Đây có bán điện thoại
V 247
 13236 Bellaire Blvd., @ Synott, Houston, TX 77083

JANET THUY BUI
 Chuyên Nghiệp & Tận Tâm
Realtor & Mortgage - Loan Originator
 Direct Line:
713-569-1558
 email: janetbui@yaho.com
 R.E. 543438 RMLO-NMLS 311921

Đức Thành - Khô Bò
 11360 Bellaire Blvd, Suite 850 - Houston, TX 77072
 Điện thoại: 281.564.8899

Các loại mứt khô
 Tôm khô Louisiana
 Cá đuối một nắng
 Các loại nước mắt
 Khô gà lá chanh
 Khô heo cháy tỏi
 Trên 200 mặt hàng bán tại tiệm

LỚP HỌC THI BẢNG Lái XE
 Lớp BẢNG VIẾT tiếng VIỆT: thứ Tư và thứ Bảy
THI LẠI XE TIẾNG VIỆT: từ thứ Hai đến thứ Bảy
 TẬP LẠI XE KHÔNG ĐẬU SẼ HOÀN TIỀN LẠI 100%
 Trong khu Lee Sandwich, đối diện Hồng-Kông 4
 Tập xe an toàn, Kinh nghiệm, uy tín, xe 2 thắng
 Giá cả phải chăng
 Xin liên lạc: **TRUNG 832-275-0950**
THẮNG: 713-391-4573

LUCKY STAR
 DECORATING & DESIGNS
281-902-8888

*Đại hạ giá gỗ Laminate
 dày 12.3mm / \$ 1.29 sqf
 *Tiền công chỉ có \$1 / 1sqf
 *Định giá & giao vật liệu free
 *Sẽ đem mẫu tới tận nhà
 *Đặc biệt làm cầu thang \$59.00
 cho một bậc (tiền công + vật liệu)
 *Chúng tôi làm overnight cho
 những cơ sở thương mại
www.luckystarflooring.com

NGHĨA TRANG VIỆT NAM
 FOREST PARK EAST FUNERAL HOME
 21620 Gulf Freeway - Webster - TX 77598
 ĐẤT NGHĨA TRANG * NHÀ QUẦN * AN TÁNG * HOA * MỘ BIA
L/L Kim Ghi: 713-391-4708

Phong Construction
 Chuyên lợp mái nhà
 Build: tiệm, xây thêm phòng, làm sheetrock
 Sơn sửa, lát gạch- gỗ laminate
 Làm ống nước, thay bình nước nóng
 Thay cửa sổ, đồ xi măng
 Làm đá Granite countertop
 Xin Liên Lạc Phong: (832)790-1518
 (Định giá miễn phí)

Plumbing Service
Thợ ống nước
 Có License and Insured
 Sửa Chữa
 và Lắp ráp hệ thống nước nhà
 A/C Installation & Repair
 CERTIFIED BACKFLOW TESTER.
 Xin gọi cho Tuấn Đình # 832-654-6727

ĐỨC HƯƠNG
GIÒ CHẢ
 CHUYÊN SẢN XUẤT
 GIÒ CHẢ NÓNG
 MỖI NGÀY:
 Giò Lụa
 Giò Bò Thi Là
 Giò Huế
 Giò Thủ
 Giò Bì
 Giò Gà Nấm Hương
 Chả Quế, Chả Chiên
 Nem Chua
 Chả Bông
 Bánh Dầy, Bánh Giò
 Giờ mở cửa: 7am - 7pm • 6 ngày 1 tuần (ngôi thứ 4)

ĐỨC HƯƠNG
GIÒ CHẢ
 CHUYÊN SẢN XUẤT
 GIÒ CHẢ NÓNG
 MỖI NGÀY:
 Giò Lụa
 Giò Bò Thi Là
 Giò Huế
 Giò Thủ
 Giò Bì
 Giò Gà Nấm Hương
 Chả Quế, Chả Chiên
 Nem Chua
 Chả Bông
 Bánh Dầy, Bánh Giò
 Giờ mở cửa: 7am - 7pm • 6 ngày 1 tuần (ngôi thứ 4)

ĐỨC HƯƠNG
GIÒ CHẢ
 CHUYÊN SẢN XUẤT
 GIÒ CHẢ NÓNG
 MỖI NGÀY:
 Giò Lụa
 Giò Bò Thi Là
 Giò Huế
 Giò Thủ
 Giò Bì
 Giò Gà Nấm Hương
 Chả Quế, Chả Chiên
 Nem Chua
 Chả Bông
 Bánh Dầy, Bánh Giò
 Giờ mở cửa: 7am - 7pm • 6 ngày 1 tuần (ngôi thứ 4)

T-N DENTAL CENTER
 14360 Bellaire Blvd, Suite 104
 Houston, TX 77083
 Đối diện Fiesta, gần xa lộ 6
281-575-8008
 Nữ Bác Sĩ Nha Khoa
NGUYỄN THU NGUYỆT DDS
 Doctor of Dental Surgery
 Tốt nghiệp: Marquette University, Milwaukee, WI
 Bằng hành nghề tại Texas, California, Wisconsin
 Và 9 tiểu bang thuộc Central Regional USA
 Hiện là Bác sĩ điều trị của Harris County
 Hospital District, Houston, Texas
 Đảm trách **NHA KHOA TỔNG QUÁT**
NHA KHOA THẨM MỸ
NHA KHOA NHI ĐỒNG

AB REALTY & MORTGAGE
 11602 Bellaire Blvd Ste C Houston TX 77072
 Mua - Bán - Thuê - Mướn - Quản Trị
 Vay Tiền - Nhà - Đất và Cơ Sở Thương Mại
281-568-9988
 CÓ CHƯƠNG TRÌNH PRIVATE LENDER
 *Không cần chứng minh
 lợi tức hoặc credit xấu*
 ĐẶC BIỆT VAY TIỀN FHA
 CHI CẦN DOWN 3.5%
 Christine Quỳnh NMLS 268981
www.ABRealtyMortgage.com

TWFG Insurance Services, Inc.
 Đại diện nhiều hãng bảo hiểm
 danh tiếng như:
 Safeco, Hartford, Progressive,
 Metlife Auto, Travelers...
 Xin L/L để mua bảo hiểm tốt & rẻ.
281-444-9300
 Joseph Vu
 13480 Veterans Memorial Dr., Ste. P4, Houston, TX 77014

Allstate
 You are in good hands
 11110 Bellaire #105
 Houston, TX 77072
281-495-5803
 Nguyễn Văn Thị
 (Tony)
 Agent

Thủy Nguyễn
 REALTOR
281-774-8047
 thuynguyen123@yahoo.com
 Mua, bán, thuê nhà hay có
 nhu cầu liên quan đến địa
 ốc, xin liên lạc Bích Thủy.
 Hãy tin rằng bên cạnh quý vị
 là một người tận tâm, chu
 đáo, làm việc hữu hiệu cho
 lợi ích của quý vị

CONG TY ĐIỆN LỰC
TPL
 TEXAS POWER & LIGHTING
ENERGY
713-552-0484
www.tplenergy.com

NINH AIR
 Air Conditioning & Heating
 Chuyên máy lạnh, sưởi & nước nóng
832-359-8430
 www.NinhAir.com

Thợ Điện (Electrician)
 Tự Nguyễn chuyên về điện.
 Sửa chữa và thay mới, nhận làm từ nhỏ đến lớn
 thay hộp điện tư nhân và thương mại.
 Thay bình nước nóng - Thông ống cống
 Có 25 kinh nghiệm có bằng điện
 việc làm đảm bảo.
713-240-1206 or 713-261-8095

Bác Sĩ
NGUYỄN X. CƯỜNG
 Chuyên trị và giải phẫu
TAI - MŨI - HỌNG
281-933-1700
 Đo thính lực & cấp máy trợ thính
9225 Boone Rd. Houston 77099
11914 Astoria # 555 Houston 77089

HƯƠNG XUÂN TOFU
 8388 W. Sam Houston S. Suite 134 - Houston, TX 77072
 * Hương Xuân sản xuất đậu hũ tươi (trắng) và chiên mỗi ngày
 * Đậu hũ Hương Xuân không dùng thạch cao & chất bảo quản
 Xin gọi: **832.581.5180 & 281.416.6231**

Thủy Nguyễn
 REALTOR
281-774-8047
 thuynguyen123@yahoo.com
 Mua, bán, thuê nhà hay có
 nhu cầu liên quan đến địa
 ốc, xin liên lạc Bích Thủy.
 Hãy tin rằng bên cạnh quý vị
 là một người tận tâm, chu
 đáo, làm việc hữu hiệu cho
 lợi ích của quý vị

CONG TY ĐIỆN LỰC
TPL
 TEXAS POWER & LIGHTING
ENERGY
713-552-0484
www.tplenergy.com